SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG

BAN CHẤM THI

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN

NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH GHI ĐIỂM TỔNG HỢP

ĐIỂM THI: TRƯỜNG THPT CHUYÊN THĂNG LONG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
1	010001	HUỲNH THẢO PHƯỚC AN	20/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.750	4.250	6.000	Tiếng Anh	5.050			
2	010002	NGUYỄN LÊ THẢO AN	05/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	8.000	8.200	Hóa	13.375			
3	010003	NGUYỄN NGỌC BÌNH AN	22/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.000	6.000	4.400	Hóa	3.625			
4	010004	NGUYỄN PHẠM HIẾU AN	02/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.500	5.500	9.200	Tiếng Pháp	17.900	Tiếng Anh	12.400	
5	010005	NGUYỄN PHÚC PHƯƠNG AN	29/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.750	6.000	4.200	Ngữ Văn	8.750			
6	010006	NGUYỄN TRẦN MINH AN	06/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.500	7.600	Hóa	7.875			
7	010007	SỬ NHẬT AN	23/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Lạc - Lâm Hà	6.750	4.750	4.400	Vật Lý	4.250	Tin Học	6.000	
8	010008	TRIỆU QUỐC AN	27/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.250	7.250	6.400	Sinh Học	10.500			
9	010009	VŨ NGUYỄN TÂM AN	26/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	6.000	7.800	Tiếng Anh	8.400	Ngữ Văn	10.000	
10	010010	ĐOÀN GIA NGHI ANH	14/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	1.500	5.500	4.400	Ngữ Văn	8.750			
11	010011	HOÀNG THÁI ANH	13/12/2007	Bình Phước	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.500	5.000	3.800	Tin Học	13.500			
12	010012	HOÀNG THỊ QUỲNH ANH	02/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	8.750	9.200	Sinh Học	16.500			
13	010013	LÊ BÁ NHẬT ANH	10/12/2007	Bình Phước	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	6.750	6.600	Hóa	9.875	Toán	0.500	
14	010014	LÊ HOÀNG VÂN ANH	07/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.000	6.500	8.600	Vật Lý	9.000			
15	010015	LÊ NGUYỄN ĐỨC ANH	25/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phi Liêng - Đam Rông	8.000	4.000	8.000	Toán	6.750	Tin Học	6.000	
16	010016	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	21/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.750	7.000	7.400	Hóa	9.875	Tiếng Pháp	16.400	
17	010017	LÊ PHAN MỸ ANH	23/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	7.000	7.000	Ngữ Văn	12.750			
18	010018	LÊ THỊ MỸ ANH	13/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	5.000	5.600	Hóa	10.250			
19	010019	LÊ THỊ VÂN ANH	13/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	5.000	9.600	Tiếng Anh	14.450	Ngữ Văn	10.000	
20	010020	MAI NGỌC ANH	10/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	5.750	8.200	Hóa	13.625			
21	010021	NGUYỄN HẢI QUỲNH ANH	12/01/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	5.250	8.800	Hóa	13.250			
22	010022	NGUYỄN HOÀNG TRÂM ANH	17/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Đức Trọng	8.000	6.750	7.800	Toán	5.750	Địa Lý	VT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
23	010023	NGUYỄN MINH ANH	16/02/2007	Đồng Nai	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	5.500	5.000	5.200	Tin Học	4.000			
24	010024	NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH	01/02/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.500	7.750	6.400	Ngữ Văn	14.500			
25	010025	NGUYỄN NGỌC HUYỀN ANH	29/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hiệp Thạnh - Đức Trọng	5.750	3.250	9.200	Tiếng Anh	14.350			
26	010026	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	05/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	6.000	8.600	Tiếng Anh	11.500	Tiếng Pháp	VT	
27	010027	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	06/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hiệp Thạnh - Đức Trọng	5.750	7.000	7.200	Tiếng Anh	6.900			
28	010028	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	10/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	8.500	8.000	6.800	Vật Lý	14.000			
29	010029	NGUYỄN THỊ MINH ANH	10/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	7.000	5.800	Vật Lý	5.500			
30	010030	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	07/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	9.000	6.250	9.800	Tiếng Anh	14.200	Tiếng Pháp	VT	
31	010031	NGUYỄN TRẦN MAI ANH	11/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	5.500	6.750	6.200	Vật Lý	1.000			
32	010032	PHAN TRÂM ANH	02/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	5.500	6.250	9.800	Tiếng Anh	13.550			
33	010033	PHẠM KIỀU ANH	24/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	4.750	6.000	9.200	Tiếng Anh	10.500			
34	010034	PHÙNG DUY ANH	14/05/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	6.500	7.200	Vật Lý	4.250			
35	010035	TRẦN ĐẶNG THÉ ANH	22/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quảng Hiệp - Đức Trọng	8.500	4.000	6.200	Toán	3.250			
36	010036	TRẦN NGUYỄN MINH ANH	19/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	6.250	7.000	7.200	Ngữ Văn	14.500			
37	010037	TRỊNH TUẤN ANH	14/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	8.500	6.000	8.600	Tiếng Anh	14.700			
38	010038	VÕ NGỌC THỤC ANH	14/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	8.000	7.500	9.200	Hóa	11.250			
39	010039	PHÙNG NGUYỄN CHÂU ÁNH	08/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	4.750	6.500	7.800	Tiếng Anh	5.150			
40	010040	HOÀNG NGUYỄN THIÊN ÂN	22/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	7.500	7.000	5.400	Sinh Học	14.000	Toán	VT	
41	010041	LÊ BÁ ÂN	01/12/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.000	6.000	9.200	Tin Học	12.000	Tiếng Pháp	12.400	
42	010042	TRẦN NGUYÊN HỒNG ÂN	01/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.250	8.250	8.600	Ngữ Văn	10.250			
43	010043	TRẦN PHẠM BẢO ÂN	22/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	8.250	7.400	Vật Lý	15.000			
44	010044	TRẦN VŨ THIÊN ÂN	29/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.000	6.000	7.200	Tiếng Anh	6.200			
45	010045	DƯƠNG GIA BẢO	26/10/2007	Nghệ An	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.750	8.250	9.400	Tiếng Anh	12.600	Ngữ Văn	VT	
46	010046	ĐINH GIA BẢO	17/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.500	5.250	7.000	Tin Học	4.000			
47	010047	ĐỖ XUÂN BẢO	11/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.000	2.250	7.200	Tiếng Pháp	12.300	Tiếng Anh	6.350	
48	010048	HOÀNG THIÊN BẢO	27/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	4.500	5.000	6.200	Hóa	3.125			
49	010049	HUỲNH TRẦN GIA BẢO	27/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	7.250	8.000	Vật Lý	12.000	Tiếng Anh	VT	
50	010050	NGÔ GIA BẢO	03/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	8.250	4.500	3.600	Tin Học	7.000			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
51	010051	PHAN GIA BẢO	04/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	6.250	8.400	Toán	5.000			
52	010052	PHẠM BẢO	25/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	6.500	6.750	4.800	Hóa	10.625			
53	010053	PHẠM VŨ GIA BẢO	13/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.750	6.000	7.600	Vật Lý	11.500			
54	010054	VÕ ĐẶNG GIA BẢO	28/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quảng Hiệp - Đức Trọng	9.000	4.500	7.800	Tin Học	16.000			
55	010055	LƯƠNG HOÀNG BÁCH	15/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	10.000	7.000	8.200	Toán	15.750			
56	010056	THÂN TRỌNG BÁCH	21/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.000	6.500	7.200	Hóa	2.875	Tiếng Pháp	14.300	
57	010057	HUỲNH CÔNG BÌNH	10/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Tân Hội - Đức Trọng	8.250	6.250	5.000	Tin Học	10.500	Toán	1.250	
58	010058	HOÀNG MINH CHÂU	08/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	5.000	9.200	Tiếng Anh	14.950			
59	010059	NGUYỄN NGỌC CHÂU	26/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	4.000	5.000	6.800	Địa Lý	9.000			
60	010060	NGUYỄN NGỌC HOÀN CHÂU	31/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.500	7.750	9.600	Tiếng Anh	12.100	Ngữ Văn	10.000	
61	010061	BÙI KHÁNH CHI	05/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	7.750	9.200	Tiếng Anh	15.700	Ngữ Văn	VT	
62	010062	LÊ NGUYỄN QUỲNH CHI	20/04/2007	Đắk Lắk	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	6.000	9.000	Hóa	8.625			
63	010063	TRƯƠNG QUỲNH CHI	16/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	6.250	8.800	Hóa	9.000			
64	010064	HÀ TRIỆU CHƯƠNG	26/11/2007	Nghệ An	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.500	7.250	8.200	Toán	6.250			
65	010065	NGUYỄN THÀNH DANH	10/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.000	8.000	8.800	Vật Lý	18.250			
66	010066	TRẦN LÊ HOÀNG DIỄM	25/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.500	7.500	5.400	Ngữ Văn	10.250			
67	010067	VÕ TRẦN THỤY DIỄM	06/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	7.000	6.800	Sinh Học	12.000			
68	010068	NGUYỄN CAO DIỆP	10/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Đức Trọng	8.000	5.000	9.400	Tin Học	17.000			
69	010069	NGUYỄN THỊ NHẬT DIỆU	11/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.250	7.250	8.200	Tiếng Pháp	19.600	Tiếng Anh	9.000	
70	010070	ĐỖ NGUYỄN HẠNH DUNG	17/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	9.250	8.000	10.000	Tiếng Anh	16.950			
71	010071	NGUYỄN LÊ THẢO DUNG	19/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	3.250	7.600	Hóa	5.000			
72	010072	NGUYỄN LÊ THÙY DUNG	28/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	0.000	VT	VT	Ngữ Văn	VT			
73	010073	TÔ TRẦN HẠNH DUNG	14/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	5.250	5.800	Sinh Học	11.500			
74	010074	ĐỖ MẠNH DŨNG	28/06/2007	TP. Hà Nội	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.250	7.000	9.400	Tiếng Anh	14.550			
75	010075	NGÔ LƯƠNG DŨNG	30/03/2007	Bắc Ninh	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.000	8.000	9.000	Tin Học	13.000			
76	010076	NGÔ TẤN DŨNG	18/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	6.000	9.200	Tiếng Anh	8.800			
77	010077	NGUYỄN LÊ DŨNG	08/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Trãi - Đức Trọng	7.000	6.000	9.200	Tiếng Anh	9.200			
78	010078	NGUYỄN TRUNG DŨNG	16/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	8.750	7.000	6.800	Hóa	10.875			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
79	010079	PHẠM TIẾN DŨNG	08/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	4.250	7.600	Toán	3.750			
80	010080	ĐẶNG NGUYỄN THIÊN DƯƠNG	27/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đà Loan - Đức Trọng	5.250	5.750	6.400	Địa Lý	4.500			
81	010081	ĐẶNG THÁI THÙY DƯƠNG	18/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	6.250	8.400	Tiếng Anh	9.600	Ngữ Văn	9.500	
82	010082	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	28/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Đức Trọng	8.250	8.000	5.800	Ngữ Văn	12.750			
83	010083	NGUYỄN MẠNH ÁNH DƯƠNG	24/02/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.750	6.750	9.600	Tiếng Anh	14.350	Ngữ Văn	VT	
84	010084	PHẠM THÁI DƯƠNG	29/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.750	8.000	9.200	Toán	15.500	Hóa	6.125	
85	010085	VÕ ÁNH DƯƠNG	23/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	9.000	7.250	7.000	Sinh Học	4.250			
86	010086	VŨ THỤY ÁNH DƯƠNG	18/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.750	8.000	6.200	Ngữ Văn	16.000			
87	010087	NGUYỄN NGỌC KHÁNH ĐAN	13/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đinh Lạc - Di Linh	4.750	5.500	4.200	Hóa	8.250	Ngữ Văn	5.750	
88	010088	NGUYỄN NHẬT ĐAN	01/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.750	6.500	7.400	Sinh Học	13.500			
89	010089	NGUYỄN MAI ANH ĐÀO	15/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	8.250	8.000	Ngữ Văn	13.250	Tiếng Anh	6.300	
90	010090	ĐỖ TRẦN QUỐC ĐẠT	06/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.750	6.500	5.400	Sinh Học	14.150			
91	010091	NGUYỄN ĐỖ THÀNH ĐẠT	25/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.500	4.750	3.000	Tin Học	4.000	Toán	3.000	
92	010092	HOÀNG HẢI ĐĂNG	21/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.500	7.500	9.800	Toán	18.500			
93	010093	NGUYỄN HỮU TUẤN ĐĂNG	07/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.250	8.000	9.000	Toán	12.500			
94	010094	ĐỖ TRẦN NGUYỆT ĐÌNH	18/04/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	3.250	5.250	6.400	Tiếng Anh	5.100			
95	010095	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ĐÌNH	26/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.000	5.500	7.200	Ngữ Văn	8.750			
96	010096	HỒ THÂN THỤC ĐOAN	24/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.500	4.750	7.200	Vật Lý	9.000			
97	010097	LÊ QUỲNH THẢO ĐOAN	07/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Tân Hội - Đức Trọng	9.000	7.750	6.000	Toán	7.500	Tin Học	17.500	
98	010098	NGUYỄN HOÀNG THỤC ĐOAN	08/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phú Hội - Đức Trọng	5.000	6.750	7.400	Tiếng Anh	6.750	Tiếng Pháp	10.800	
99	010099	NGUYỄN THỊ MINH ĐOAN	26/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	6.250	6.400	Tiếng Anh	4.700			
100	010100	NGUYỄN ANH ĐỨC	06/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đam Rông	7.250	5.750	6.800	Tin Học	10.500			
101	010101	NGUYỄN HOÀNG AN ĐỨC	12/07/2007	Bình Dương	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.250	4.750	6.800	Hóa	3.875			
102	010102	NGUYỄN HỮU ĐỨC	07/07/2007	Lâm Đồng	Nam	TH, THCS&THPT Lê Quý Đôn	6.750	5.500	4.800	Tiếng Anh	3.750	Sinh Học	5.500	
103	010103	NGUYỄN HỮU ANH ĐỨC	07/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	4.500	5.750	3.600	Sinh Học	10.250			
104	010104	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	14/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.000	6.500	5.600	Toán	14.000			
105	010105	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	22/06/2007	Bình Dương	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	9.000	8.000	8.800	Sinh Học	10.750			
106	010106	PHẠM TẤN ĐỨC	09/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.750	6.500	8.400	Toán	5.500			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
107	010107	TÔ MINH ĐỨC	09/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp - Đam Rông	7.000	4.000	7.400	Địa Lý	11.500			
108	010108	VŨ LONG ĐỨC	25/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.000	6.750	7.000	Toán	14.750			
109	010109	HUỲNH HOÀNG GIA	29/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	4.250	5.750	5.200	Tin Học	4.000			
110	010110	ĐẶNG DƯƠNG HƯƠNG GIANG	10/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lạc Xuân - Đơn Dương	8.000	8.500	7.800	Ngữ Văn	17.000	Tiếng Anh	6.950	
111	010111	LƯƠNG THỊ QUỲNH GIANG	12/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	2.250	4.000	2.800	Lịch Sử	1.250			
112	010112	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	01/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.750	9.400	Tiếng Anh	13.350	Tiếng Pháp	VT	
113	010113	PHAN HOÀNG HƯƠNG GIANG	20/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	9.250	8.750	9.200	Vật Lý	12.750			
114	010114	ĐÀO THỊ MINH HÀ	25/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	7.250	8.200	Tiếng Anh	10.600			
115	010115	HUỲNH KHÁNH HÀ	09/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.750	8.500	8.600	Tiếng Anh	12.700			
116	010116	NGUYỄN MINH HÀ	01/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	5.500	6.000	8.200	Tin Học	4.000			
117	010117	NGUYỄN NGỌC NGÂN HÀ	22/06/2007	Đồng Tháp	Nữ	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	3.000	6.250	6.400	Địa Lý	9.750			
118	010118	NGUYỄN TRỊNH VIỆT HÀ	28/08/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.500	6.250	8.400	Sinh Học	9.250	Tiếng Anh	10.900	
119	010119	PHAN THANH HÀ	13/04/2007	Vĩnh Phúc	Nữ	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	5.000	8.250	7.400	Tin Học	5.000			
120	010120	TRẦN THIÊN HÀ	08/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	6.500	6.500	7.200	Tiếng Anh	8.550	Ngữ Văn	11.500	
121	010121	TRẦN THU HÀ	15/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	6.750	5.500	3.600	Ngữ Văn	8.250			
122	010122	VŨ HẢI HÀ	17/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	5.750	6.400	Hóa	7.500	Tiếng Pháp	4.500	
123	010123	NGÔ TRẦN ANH HÀO	04/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	4.750	4.250	5.400	Tin Học	8.500			
124	010124	NGUYỄN GIA HÀO	30/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.250	5.000	6.200	Tin Học	3.000			
125	010125	NGUYỄN NHẬT HÀO	29/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.250	8.250	9.600	Toán	11.750	Hóa	11.500	
126	010126	NGUYỄN HỮU HẢI	09/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	3.750	6.500	3.800	Ngữ Văn	9.000			
127	010127	TRẦN VĂN HẢO	21/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.750	6.000	6.600	Tiếng Pháp	10.500			
128	010128	VŨ NHẬT HẠ	15/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.000	7.000	3.200	Địa Lý	10.750			
129	010129	NGUYỄN HỒNG HẠNH	29/12/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.250	7.250	7.600	Sinh Học	8.750			
130	010130	NGUYỄN NGUYÊN HẠNH	08/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	7.250	9.200	Toán	4.250			
131	010131	MAI THU HẰNG	12/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.000	6.750	4.000	Địa Lý	12.750			
132	010132	DƯ VŨ NGỌC HÂN	29/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Tân Lâm - Di Linh	5.500	5.500	4.600	Sinh Học	13.000			
133	010133	DƯƠNG HOÀNG BẢO HÂN	04/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	9.000	7.400	Sinh Học	11.000			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
134	010134	ĐINH NGUYỄN GIA HÂN	26/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS An Hiệp - Đức Trọng	7.000	4.750	5.800	Tiếng Anh	5.000			
135	010135	HÀ NGỌC HÂN	09/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.250	7.250	5.400	Vật Lý	7.250			
136	010136	NGUYỄN ĐỨC GIA HÂN	06/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	7.500	8.600	Tiếng Anh	12.850	Ngữ Văn	11.250	
137	010137	NGUYỄN GIA BẢO HÂN	15/07/2007	Bến Tre	Nữ	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp - Đam Rông	8.000	6.250	5.200	Vật Lý	12.000			
138	010138	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	08/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.500	4.750	4.800	Toán	2.000	Tin Học	VT	
139	010139	PHẠM LÊ GIA HÂN	10/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	5.250	4.250	4.600	Tiếng Anh	4.800			
140	010140	TRẦN NGỌC KHẢ HÂN	06/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	2.500	5.250	6.200	Tin Học	5.000	Tiếng Pháp	5.300	
141	010141	TRẦN NGUYỄN BẢO HÂN	02/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.000	6.000	9.600	Tiếng Anh	15.450			
142	010142	LÊ NGUYỄN THẢO HIỀN	11/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.500	4.000	5.000	Tiếng Pháp	13.500			
143	010143	PHẠM THỊ KHÁNH HIỀN	17/02/2007	Hà Tĩnh	Nữ	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	5.000	4.250	5.600	Hóa	7.125			
144	010144	TRẦN THANH HIỀN	17/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	9.000	6.000	5.200	Vật Lý	15.500	Tiếng Anh	2.350	
145	010145	BÙI ANH HIẾU	03/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	5.000	8.600	Tiếng Anh	11.950	Toán	3.000	
146	010146	BÙI ĐÌNH HIẾU	25/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.250	7.750	7.400	Toán	12.000			
147	010147	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.000	6.500	9.400	Vật Lý	6.750	Tiếng Anh	12.500	
148	010148	PHAN TRUNG HIẾU	15/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quảng Hiệp - Đức Trọng	8.000	5.000	6.600	Hóa	15.250			
149	010149	PHẠM MINH HIẾU	18/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.250	7.000	7.000	Sinh Học	17.250			
150	010150	TRẦN NGUYỄN XUÂN HIẾU	01/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	5.500	5.500	9.200	Tiếng Anh	12.400	Ngữ Văn	7.250	
151	010151	TRỊNH MINH HIẾU	14/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.750	4.750	7.000	Toán	2.000			
152	010152	VÕ NHẬT MINH HIẾU	30/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.000	4.250	5.400	Vật Lý	3.000			
153	010153	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	12/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.250	3.000	7.800	Hóa	6.375			
154	010154	LÊ NGUYỄN THƯƠNG HIỆU	13/09/2007	Ninh Thuận	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	8.500	7.800	Hóa	12.000			
155	010155	ĐOÀN THỊ QUỲNH HOA	27/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	8.250	6.800	Toán	15.500			
156	010156	TRẦN DIỆU HOA	02/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hiệp Thạnh - Đức Trọng	8.000	7.750	9.000	Tiếng Anh	14.050			
157	010157	HỒ KHẢI HOÀN	17/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.250	8.750	9.600	Toán	14.500			
158	010158	PHÙNG KHẢI HOÀN	10/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	5.250	4.750	4.800	Sinh Học	2.250	Tiếng Anh	2.450	
159	010159	ĐỖ NHƯ HOÀNG	27/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.500	9.000	7.000	Ngữ Văn	14.250			
160	010160	HÀ HUY HOÀNG	11/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.500	6.000	Toán	9.750			
161	010161	HUỲNH VŨ MINH HOÀNG	26/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.250	3.500	4.800	Tin Học	3.000			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
162	010162	LƯƠNG MINH HOÀNG	24/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.250	6.750	7.800	Tiếng Anh	8.650			
163	010163	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	19/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.750	8.500	7.000	Địa Lý	13.750			
164	010164	TRẦN BÙI HUY HOÀNG	20/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phúc Thọ - Lâm Hà	8.000	7.250	8.600	Tin Học	19.000			
165	010165	TRẦN ĐỨC HOÀNG	26/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.500	4.500	5.800	Hóa	10.625			
166	010166	HỒ NGUYỄN THÁI HÒA	07/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.500	4.750	5.000	Tin Học	4.000			
167	010167	CAO ĐÌNH MINH HUY	15/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.000	3.750	5.800	Vật Lý	0.250			
168	010168	DƯƠNG GIA HUY	23/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	4.500	5.600	Sinh Học	10.000	Tiếng Anh	VT	
169	010169	ĐỖ VĂN HUY	20/01/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	3.000	4.600	Tin Học	17.500			
170	010170	HÀNG GIA HUY	13/10/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.750	6.250	8.800	Sinh Học	15.000	Tin Học	3.000	
171	010171	HỒ TẤN HUY	31/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.500	6.750	7.000	Hóa	6.000			
172	010172	NGUYỄN QUỐC HUY	20/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.750	5.500	5.800	Vật Lý	5.500			
173	010173	NGUYỄN QUỐC HUY	29/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	7.000	9.000	Vật Lý	4.750	Tiếng Anh	8.200	
174	010174	NGUYỄN TRƯƠNG GIA HUY	23/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	7.000	7.600	Vật Lý	12.000			
175	010175	PHẠM GIA HUY	04/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Tân Hội - Đức Trọng	6.000	8.000	9.600	Ngữ Văn	13.000			
176	010176	PHẠM GIA HUY	11/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Tân Hội - Đức Trọng	9.250	8.250	7.600	Toán	6.000	Tin Học	4.000	
177	010177	ĐẶNG KHÁNH HUYỀN	13/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	4.250	6.250	3.000	Lịch Sử	3.750			
178	010178	PHẠM THỊ NGỌC HUYỀN	13/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	5.750	6.400	Sinh Học	11.750			
179	010179	TRƯƠNG NGUYỄN BÍCH HUYỀN	08/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.000	9.800	Tiếng Anh	15.200	Ngữ Văn	10.750	
180	010180	PHẠM HUY HÙNG	16/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.500	8.800	Hóa	14.500			
181	010181	BÙI TRẦN GIA HƯNG	15/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.750	7.400	Vật Lý	13.750	Hóa	0.000	
182	010182	ĐẶNG AN HƯNG	05/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.000	5.750	5.600	Tiếng Anh	7.450	Sinh Học	5.900	
183	010183	NGUYỄN HUỲNH KHÁNH HƯNG	03/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	6.000	7.000	Tin Học	16.000	Vật Lý	2.000	
184	010184	NGUYỄN NGỌC HƯNG	19/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	4.500	4.000	5.000	Lịch Sử	5.250			
185	010185	TRẦN ĐĂNG HƯNG	23/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.000	6.250	6.200	Hóa	9.500			
186	010186	TRẦN GIA HƯNG	14/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	6.500	4.000	7.000	Tin Học	8.000			
187	010187	LƯU HOÀNG QUỲNH HƯƠNG	16/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.500	9.800	Tiếng Anh	14.450			
188	010188	NGUYỄN MAI HƯƠNG	05/04/2007	Hải Dương	Nữ	THCS D'Ran - Đơn Dương	7.000	6.250	5.600	Vật Lý	11.750			
189	010189	NGUYỄN NGỌC THẢO HƯƠNG	18/06/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.500	9.400	Tiếng Anh	13.700			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
190	010190	TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG	07/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.500	6.000	6.400	Ngữ Văn	10.000			
191	010191	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	11/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	9.250	7.000	6.800	Vật Lý	13.500			
192	010192	ĐOÀN DUY BẢO KHA	20/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	9.750	7.000	7.600	Toán	16.500			
193	010193	NGUYỄN BẢO KHANG	09/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đà Loan - Đức Trọng	9.250	6.000	6.200	Tin Học	16.000			
194	010194	NGUYỄN PHÚC KHANG	20/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	4.750	9.000	Tin Học	14.500			
195	010195	NGUYỄN PHÚC AN KHANG	06/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.750	5.750	4.400	Vật Lý	5.750			
196	010196	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ BẢO KHANG	19/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.500	6.500	8.800	Tiếng Anh	10.400	Ngữ Văn	7.750	
197	010197	PHẠM BẢO KHANG	02/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	8.000	2.250	5.400	Hóa	9.625			
198	010198	TRẦN HOÀNG NGUYÊN KHANG	04/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đà Loan - Đức Trọng	8.500	6.000	10.000	Tiếng Anh	14.600			
199	010199	TRẦN HOÀNG VƯƠNG KHANG	25/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.000	4.500	8.200	Tiếng Anh	10.450	Tiếng Pháp	VT	
200	010200	TRẦN VĨNH KHANG	14/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	7.250	9.400	Tin Học	11.000			
201	010201	TRẦN VŨ MINH KHANG	11/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.000	5.250	7.400	Toán	15.750	Hóa	VT	
202	010202	VŨ TRẦN MINH KHANG	11/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	5.250	6.400	Tin Học	13.000			
203	010203	VƯƠNG CHÍ KHANG	05/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.750	6.250	7.400	Ngữ Văn	7.000	Địa Lý	10.500	
204	010204	HÀ LAM MINH KHANH	07/02/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.500	8.500	9.000	Toán	10.750			
205	010205	NGUYỄN BẢO HÀ KHANH	30/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	6.250	6.250	6.800	Sinh Học	10.750			
206	010206	NGUYỄN ĐỖ TUẤN KHANH	16/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	8.250	7.500	9.800	Tiếng Anh	12.000	Toán	VT	
207	010207	LƯƠNG QUANG KHẢI	22/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.250	8.750	7.800	Toán	14.250			
208	010208	ĐINH NGỌC NGHI KHÁNH	16/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	5.750	7.000	Vật Lý	11.750	Địa Lý	7.500	
209	010209	LÊ NGUYỄN BẢO KHÁNH	27/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.250	8.500	8.600	Tiếng Anh	13.150			
210	010210	NGUYỄN BẢO KHÁNH	11/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	8.250	7.000	9.000	Tiếng Anh	10.100	Ngữ Văn	14.750	
211	010211	NGUYỄN VIẾT DUY KHÁNH	21/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	0.000	VT	VT	Sinh Học	VT			
212	010212	ĐẶNG DUY KHOA	26/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.000	5.250	4.400	Hóa	1.250	Ngữ Văn	6.500	
213	010213	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	22/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	5.750	5.800	Vật Lý	4.000	Tiếng Anh	VT	
214	010214	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	25/12/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.000	7.750	8.800	Toán	7.000			
215	010215	PHẠM VÕ ĐĂNG KHOA	27/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	5.500	6.800	Vật Lý	2.000			
216	010216	CAO ĐĂNG TUẤN KHÔI	11/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	7.500	8.800	Vật Lý	15.250			
217	010217	ĐẶNG PHƯỚC NGUYÊN KHÔI	08/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.500	9.800	Tiếng Anh	17.500			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
218	010218	ĐINH ANH KHÔI	06/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	7.250	8.600	Tin Học	14.500			
219	010219	HOÀNG CÔNG MINH KHÔI	20/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.250	6.500	8.200	Tiếng Anh	11.200			
220	010220	HUỲNH ĐĂNG KHÔI	19/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	5.750	7.800	Vật Lý	4.000			
221	010221	LÊ ĐÌNH KHÔI	23/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.500	6.500	8.800	Tiếng Anh	12.600			
222	010222	PHAN NGUYỄN MINH KHÔI	13/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.750	7.250	9.800	Tiếng Anh	15.000	Vật Lý	3.250	
223	010223	PHAN TẤN ANH KHÔI	28/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hiệp An - Đức Trọng	7.500	5.500	7.200	Tin Học	14.000			
224	010224	TRẦN ĐỖ MINH KHÔI	27/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	7.250	6.800	Vật Lý	10.500			
225	010225	LÊ MINH KHUÊ	27/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	9.250	8.500	10.000	Tiếng Anh	17.300	Toán	VT	
226	010226	NGUYỄN HỮU MINH KHUÊ	14/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	7.250	9.000	Vật Lý	6.500			
227	010227	ĐOÀN DƯƠNG QUANG KIÊN	28/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.750	5.750	9.000	Sinh Học	5.750			
228	010228	LÊ NGUYỄN CHÍ KIÊN	11/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	4.750	5.750	3.200	Tin Học	9.500			
229	010229	LÊ TRUNG KIÊN	11/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.750	5.000	9.000	Tiếng Anh	11.650			
230	010230	NGUYỄN CHÍ KIÊN	14/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.750	6.000	8.600	Tin Học	15.000			
231	010231	TRẦN TRÍ KIỆT	30/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.250	5.250	8.000	Tin Học	4.000			
232	010232	LÊ ÁNH KIM	19/02/2007	Hà Tây	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.000	6.500	7.000	Ngữ Văn	14.500			
233	010233	NGUYỄN NGỌC MỸ KIM	25/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.000	8.200	Ngữ Văn	12.000			
234	010234	ĐINH TRƯƠNG THIÊN KỲ	01/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	6.000	8.800	Toán	4.500	Tiếng Anh	13.400	
235	010235	NGUYỄN CAO KỲ	22/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lạc Lâm - Đơn Dương	8.750	6.000	5.800	Tin Học	14.000	Toán	0.500	
236	010236	NGUYỄN HƯƠNG LAN	22/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.250	8.000	7.600	Hóa	8.500			
237	010237	PHẠM NGỌC LAN	05/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.750	3.750	5.800	Hóa	6.375			
238	010238	LÊ THANH LÂM	26/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp - Đam Rông	6.250	4.250	4.000	Hóa	4.875			
239	010239	NGUYỄN PHÚC LÂM	01/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.250	9.600	Hóa	6.875			
240	010240	NGUYỄN XUÂN LÂM	08/12/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.500	3.000	4.400	Tin Học	12.000			
241	010241	TRẦN TÙNG LÂM	30/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.250	4.500	8.400	Hóa	3.000			
242	010242	ĐẶNG MINH KHÁNH LÂN	30/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.250	5.500	4.400	Vật Lý	10.000			
243	010243	NGUYỄN TRẦN ĐAN LÊ	30/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.500	9.000	Tiếng Anh	11.650	Ngữ Văn	8.250	
244	010244	TRẦN THỊ QUỲNH LÊ	04/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	7.750	8.600	Tiếng Anh	11.550			
245	010245	NGUYỄN CAO LIÊM	02/02/2007	Khánh Hòa	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.250	5.750	8.800	Tiếng Anh	9.750			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
246	010246	TRẦN THỊ KIỀU LIÊN	14/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	8.500	7.000	7.400	Sinh Học	16.250			
247	010247	CAO THỊ KHÁNH LINH	26/01/2007	Quảng Bình	Nữ	THCS Quảng Hiệp - Đức Trọng	8.000	7.000	6.000	Hóa	13.000			
248	010248	DƯƠNG YẾN LINH	11/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	6.500	7.250	5.600	Tin Học	11.000			
249	010249	ĐINH DIỄM LINH	24/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	9.000	6.000	7.200	Toán	10.500			
250	010250	ĐINH NGỌC MỸ LINH	28/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.500	7.500	9.400	Tiếng Anh	11.800			
251	010251	ĐINH NGỌC NHẬT LINH	15/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.500	8.400	Vật Lý	14.750			
252	010252	HOÀNG DIỄM PHƯƠNG LINH	08/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	5.250	7.500	5.000	Ngữ Văn	11.750	Tiếng Anh	6.550	
253	010253	HOÀNG DIỆU LINH	03/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.250	7.500	8.000	Tiếng Anh	8.050			
254	010254	HOÀNG TÔNG KHÁNH LINH	02/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	2.250	7.500	5.000	Ngữ Văn	10.000			
255	010255	HỒ PHƯƠNG LINH	09/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS An Hiệp - Đức Trọng	8.500	6.750	7.800	Toán	5.500			
256	010256	LẠI THỊ DIỆU LINH	18/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	8.250	7.750	8.000	Toán	13.250			
257	010257	LÊ KHẢI LINH	05/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	7.000	9.600	Tiếng Anh	13.750	Ngữ Văn	11.250	
258	010258	LÊ NGUYỄN TRÚC LINH	02/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	8.000	5.800	Ngữ Văn	11.000			
259	010259	MAI HOÀNG THỤC LINH	24/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	6.250	5.250	9.800	Tiếng Anh	14.850			
260	010260	MAI HỒNG LINH	08/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	7.000	7.600	Sinh Học	7.250			
261	010261	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH LINH	16/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.000	8.750	7.200	Ngữ Văn	10.000			
262	010262	NGUYỄN HOÀNG LINH	12/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.750	4.000	7.400	Toán	5.250			
263	010263	NGUYỄN KHÁNH LINH	27/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.250	7.000	9.400	Hóa	8.625			
264	010264	NINH KHÁNH LINH	01/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phi Liêng - Đam Rông	7.250	6.250	7.000	Sinh Học	9.500			
265	010265	PHAN UYÊN KHÁNH LINH	08/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	7.750	7.500	9.000	Tiếng Anh	14.900			
266	010266	PHẠM TRẦN KHÁNH LINH	08/05/2007	TP. Đà Nẵng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	5.500	8.600	Ngữ Văn	VT	Địa Lý	13.750	
267	010267	TRẦN HƯƠNG LINH	12/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.000	8.200	Địa Lý	8.250			
268	010268	NGUYỄN HOÀNG LONG	26/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.500	6.750	5.000	Hóa	4.250	Vật Lý	5.750	
269	010269	NGUYỄN HOÀNG LONG	25/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.000	6.500	6.400	Tiếng Pháp	12.500			
270	010270	NGUYỄN HOÀNG LONG	10/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.750	5.000	4.200	Vật Lý	2.000			
271	010271	NGUYỄN HOÀNG LONG	06/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.250	7.500	8.800	Tiếng Anh	13.750			
272	010272	NGUYỄN HOÀNG BẢO LONG	02/11/2007	Kiên Giang	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu - Đà Lạt	3.750	6.000	7.600	Tiếng Anh	7.900			
273	010273	NGUYỄN QUỐC LONG	24/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	5.750	7.500	3.600	Ngữ Văn	13.750			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
274	010274	VŨ ĐÌNH BẢO LONG	04/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.000	6.500	7.800	Sinh Học	8.500			
275	010275	VŨ HOÀNG LONG	01/06/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.500	4.000	7.200	Tin Học	4.000			
276	010276	NGUYỄN LÊ ĐẮC LỘC	16/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	6.000	9.800	Tiếng Anh	17.300	Tiếng Pháp	VT	
277	010277	NGUYỄN THÁI THÀNH LỘC	06/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.250	7.800	Hóa	9.000			
278	010278	PHẠM HỮU LỘC	14/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	5.750	8.800	Tin Học	12.500			
279	010279	TRƯƠNG MINH LỢI	11/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.000	5.250	7.000	Lịch Sử	14.000			
280	010280	NGUYỄN LÊ BAN MAI	12/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú - Đức Trọng	5.750	5.500	4.000	Hóa	1.750			
281	010281	TRẦN XUÂN MAI	22/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	7.250	7.000	9.600	Địa Lý	17.000			
282	010282	TRẦN XUÂN MAI	20/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	8.250	8.800	Hóa	12.750	Tiếng Pháp	VT	
283	010283	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	31/10/2007	Thanh Hóa	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.750	4.000	Vật Lý	11.000			
284	010284	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MẠNH	16/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	4.500	4.000	5.800	Toán	3.250			
285	010285	ĐIỀN HUỲNH TUỆ MẪN	11/03/2007	Ninh Thuận	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.750	7.000	7.800	Hóa	10.500			
286	010286	BÙI NGỌC KHIẾT MINH	12/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.250	8.000	Tiếng Anh	10.000			
287	010287	CAO NHẬT MINH	03/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Liêng Trang - Đam Rông	4.500	3.000	3.400	Sinh Học	3.500			
288	010288	HOÀNG MINH	06/08/2007	Thanh Hóa	Nam	THCS Nguyễn Trãi - Đức Trọng	4.750	3.250	5.400	Tin Học	10.500			
289	010289	HỒ LÊ QUANG MINH	24/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp - Đam Rông	6.000	2.250	4.600	Tin Học	9.500			
290	010290	NGÔ BÌNH MINH	05/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	8.500	4.750	5.600	Toán	8.750			
291	010291	NGUYỄN ANH MINH	23/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.750	5.500	9.000	Tiếng Anh	12.250			
292	010292	NGUYỄN CAO MINH	26/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	7.250	5.000	7.600	Vật Lý	10.500			
293	010293	NGUYỄN PHAN NGUYỆT MINH	10/08/2007	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.750	8.800	Tiếng Anh	14.600	Ngữ Văn	11.750	
294	010294	NGUYỄN TRÚC MINH	30/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	7.000	4.200	Ngữ Văn	10.000			
295	010295	NGUYỄN VĂN MINH	26/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	5.500	6.600	Hóa	10.500			
296	010296	PHAN LINH QUANG MINH	26/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.000	5.500	9.600	Tiếng Anh	14.850			
297	010297	TÔN NỮ NGUYỆT MINH	07/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	8.000	7.800	Ngữ Văn	11.250			
298	010298	TRẦN QUANG MINH	01/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	4.250	4.000	Hóa	5.250			
299	010299	VÕ NGUYỄN NHẬT MINH	01/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.500	4.500	3.600	Vật Lý	2.000	Hóa	1.500	
300	010300	VÕ NHẬT MINH	27/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.750	6.750	10.000	Tiếng Anh	15.000			
301	010301	DƯƠNG THẢO MY	03/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	6.000	6.600	Vật Lý	6.500			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
302	010302	LÊ HUYỀN MY	14/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	5.250	3.750	5.600	Ngữ Văn	7.500			
303	010303	NGÔ THỊ TRÀ MY	18/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	2.500	5.250	2.400	Ngữ Văn	9.250			
304	010304	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH MY	23/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.500	6.600	Toán	6.000	Tin Học	0.000	
305	010305	TRẦN THANH THẢO MY	12/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	5.000	5.250	4.200	Ngữ Văn	9.250	Địa Lý	2.500	
306	010306	TRỊNH VŨ QUỲNH MY	23/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.250	7.250	7.200	Hóa	13.125			
307	010307	TRƯƠNG HẠ MY	03/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	5.750	9.400	Tiếng Anh	16.900			
308	010308	NGUYỄN NHẬT NAM	03/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.000	5.250	6.800	Tiếng Pháp	12.100			
309	010309	HỒ THỊ TUYẾT NGA	30/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	4.750	5.000	3.800	Địa Lý	9.000			
310	010310	NGUYỄN THANH NGA	25/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	5.750	5.000	4.000	Vật Lý	VT	Địa Lý	10.500	
311	010311	HOÀNG VŨ KHÁNH NGÂN	28/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	5.000	8.400	Tiếng Anh	9.550			
312	010312	LÊ THỊ THANH NGÂN	05/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	6.250	7.400	Ngữ Văn	5.500			
313	010313	NGUYỄN NGỌC LAN NGÂN	14/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.750	8.000	8.200	Hóa	12.750			
314	010314	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	17/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hiệp Thạnh - Đức Trọng	8.250	4.500	6.400	Toán	12.750	Địa Lý	VT	
315	010315	PHAN HUỲNH KHÁNH NGÂN	20/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.750	7.500	7.400	Tiếng Anh	7.650			
316	010316	VŨ NGUYỄN KHÁNH NGÂN	22/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.000	5.500	7.000	Sinh Học	9.250			
317	010317	VŨ THỊ KIM NGÂN	25/07/2007	Hải Dương	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	5.250	6.600	Sinh Học	12.000			
318	010318	CAO NGUYỄN LÂM NGHI	18/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	7.500	8.000	5.800	Ngữ Văn	9.500			
319	010319	HOÀNG PHƯƠNG NGHI	12/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.250	4.000	3.400	Sinh Học	3.500	Tiếng Anh	3.500	
320	010320	HỒ ĐÔNG NGHI	17/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	4.250	5.000	6.200	Tiếng Anh	VT	Ngữ Văn	9.000	
321	010321	LÊ ĐẶNG THANH NGHI	08/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.250	5.750	4.400	Địa Lý	10.000	Toán	VT	
322	010322	NGUYỄN BẢO SONG NGHI	16/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.500	6.750	6.400	Vật Lý	4.000			
323	010323	NGUYỄN NGỌC BẢO NGHI	19/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.000	6.500	6.400	Địa Lý	11.750			
324	010324	PHẠM THANH NGHĨA	17/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	4.750	5.200	Sinh Học	7.250			
325	010325	LÊ NGUYỄN BẢO NGỌC	24/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phi Liêng - Đam Rông	6.250	5.250	8.000	Tiếng Anh	9.700			
326	010326	LÊ QUANG NGỌC	28/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Ka Đô - Đơn Dương	9.250	6.750	5.400	Toán	9.500	Địa Lý	6.000	
327	010327	NGHIÊM TRẦN MỸ NGỌC	31/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	3.500	4.800	Toán	2.750	Hóa	0.750	
328	010328	NGUYỄN BÍCH NGỌC	08/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hiệp Thạnh - Đức Trọng	8.750	6.750	8.600	Toán	8.500			
329	010329	NGUYỄN ĐÀO BẢO NGỌC	21/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp - Đam Rông	6.750	5.750	4.600	Ngữ Văn	8.750			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
330	010330	NGUYỄN PHAN KHÁNH NGỌC	20/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.000	7.750	6.400	Sinh Học	13.000			
331	010331	NGUYỄN THANH BẢO NGỌC	14/10/2007	Quảng Ngãi	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.000	5.250	6.000	Ngữ Văn	9.500			
332	010332	NGUYỄN THỊ HẢI NGỌC	18/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.250	8.250	7.400	Sinh Học	7.750			
333	010333	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	15/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phi Liêng - Đam Rông	8.500	7.500	9.400	Tiếng Anh	11.550			
334	010334	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	09/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	7.750	9.400	Tiếng Anh	15.950			
335	010335	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	13/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Tân Hội - Đức Trọng	4.750	5.500	3.800	Hóa	0.500			
336	010336	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	08/05/2007	Nghệ An	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.500	6.000	6.400	Địa Lý	11.750	Ngữ Văn	VT	
337	010337	PHAN KIM NGỌC	14/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.750	9.200	Tiếng Anh	14.300	Ngữ Văn	11.000	
338	010338	PHAN LƯU KHÁNH NGỌC	12/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.500	7.000	5.600	Tiếng Anh	7.200	Toán	1.750	
339	010339	PHẠM NGUYỄN KHÁNH NGỌC	31/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.500	6.000	9.600	Tiếng Anh	13.350			
340	010340	TRẦN BẢO MỸ NGỌC	11/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	8.500	5.600	Toán	11.000			
341	010341	BÙI PHÚC THUẬN NGUYÊN	11/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	8.000	9.400	Sinh Học	15.250			
342	010342	ĐẶNG THẢO NGUYÊN	27/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.250	7.000	7.800	Tiếng Anh	10.300	Ngữ Văn	11.250	
343	010343	HỒ ĐÌNH NGUYÊN	06/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	7.500	9.000	Toán	15.500			
344	010344	LƯƠNG CAO BẢO NGUYÊN	08/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.750	7.250	5.800	Ngữ Văn	12.250			
345	010345	NGÔ ĐẶNG KHÔI NGUYÊN	16/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.750	5.000	6.600	Tin Học	7.000			
346	010346	NGUYỄN ĐÀO ĐỨC NGUYÊN	02/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	7.250	7.000	Vật Lý	8.250			
347	010347	NGUYỄN HOÀNG NGUYÊN	15/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.750	5.250	7.800	Tiếng Anh	7.200			
348	010348	NGUYỄN HOÀNG TRUNG NGUYÊN	24/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	5.250	6.800	Tiếng Anh	6.400			
349	010349	NGUYỄN HỮU TÙNG NGUYÊN	07/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	6.250	9.600	Tiếng Anh	15.200			
350	010350	NGUYỄN LỮ BÌNH NGUYÊN	19/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.000	5.750	6.600	Vật Lý	6.500	Tin Học	VT	
351	010351	NGUYỄN NGỌC HẠNH NGUYÊN	11/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.750	7.750	8.000	Ngữ Văn	13.000	Tiếng Anh	8.400	
352	010352	NGUYỄN PHƯƠNG NGUYÊN	08/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	5.750	6.600	Địa Lý	12.000			
353	010353	NGUYỄN THANH THẢO NGUYÊN	07/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	7.500	5.500	9.000	Tiếng Anh	9.350	Sinh Học	2.500	
354	010354	NGUYỄN VÕ MINH NGUYÊN	13/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.000	7.600	Vật Lý	9.000	Tiếng Anh	5.050	
355	010355	PHẠM NGỌC BÌNH NGUYÊN	19/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.750	7.500	9.200	Tiếng Anh	13.300			
356	010356	TRẦN HẠNH NGUYÊN	20/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	8.500	9.800	Tiếng Anh	13.750			
357	010357	VÕ TRẦN NGUYÊN	10/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	5.750	5.500	5.600	Tin Học	14.500			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
358	010358	LÊ NGUYỄN THIỆN NHÂN	01/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	4.000	4.000	9.000	Tiếng Anh	13.700			
359	010359	NGUYỄN SỸ NHÂN	12/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.500	2.500	3.800	Tin Học	6.000			
360	010360	NGUYỄN VĂN BẢO NHÂN	07/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	8.750	9.200	Toán	18.000	Hóa	9.500	
361	010361	TRẦN ĐỨC NHÂN	01/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hoài Đức - Lâm Hà	8.250	6.250	5.600	Toán	11.750			
362	010362	DANH MINH NHẬT	14/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	3.500	9.600	Tiếng Anh	11.600			
363	010363	NGUYỄN ĐỖ LONG NHẬT	10/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	5.000	8.200	Tin Học	10.500			
364	010364	TRẦN THÀNH NHẬT	12/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.500	5.250	6.000	Vật Lý	8.750	Địa Lý	1.250	
365	010365	BÙI PHƯƠNG HẠNH NHI	02/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	7.000	7.500	9.200	Tiếng Anh	13.950			
366	010366	ĐỖ Ý NHI	08/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Tân Hội - Đức Trọng	0.000	VT	VT	Ngữ Văn	VT			
367	010367	HOÀNG UYÊN NHI	23/09/2007	Thanh Hóa	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	4.250	6.750	4.400	Ngữ Văn	10.750	Lịch Sử	0.750	
368	010368	LÊ PHẠM KHÁNH NHI	30/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	5.000	5.500	5.000	Ngữ Văn	12.000			
369	010369	NGUYỄN SONG NHI	30/10/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.250	6.500	8.800	Tiếng Anh	9.450	Ngữ Văn	9.750	
370	010370	NGUYỄN THẢO NHI	17/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	7.750	7.600	Hóa	13.375			
371	010371	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	23/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	4.250	6.000	Vật Lý	9.500			
372	010372	NINH THỊ YẾN NHI	11/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.250	7.000	7.200	Ngữ Văn	12.250			
373	010373	PHẠM YẾN NHI	05/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	7.250	7.250	3.600	Địa Lý	10.250			
374	010374	TRẦN NGUYỄN NGỌC NHI	19/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	4.000	4.250	5.200	Tiếng Anh	2.700	Ngữ Văn	6.250	
375	010375	VÕ NGUYỄN XUÂN NHI	06/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	7.000	9.000	Tiếng Anh	13.200			
376	010376	ĐINH LƯƠNG HỒNG NHUNG	15/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.000	7.250	7.600	Hóa	9.750			
377	010377	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NHƯ	02/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.750	4.000	5.600	Sinh Học	7.750			
378	010378	TẠ THỊ QUỲNH NHƯ	06/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.500	8.000	9.000	Tiếng Anh	14.050			
379	010379	TRẦN MAI THẢO NHƯ	06/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	9.250	6.500	6.400	Toán	7.750	Tin Học	10.500	
380	010380	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG NHƯ	21/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.250	6.250	5.000	Ngữ Văn	5.750			
381	010381	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	30/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	7.000	3.500	4.000	Lịch Sử	3.500			
382	010382	VŨ NGỌC TỐ NHƯ	28/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	0.750	2.000	3.400	Địa Lý	5.000	Ngữ Văn	6.750	
383	010383	CAO YẾN NY	19/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Đống Đa - Đà Lạt	8.250	8.500	7.800	Ngữ Văn	15.500			
384	010384	LÊ THỊ NGỌC OANH	13/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.250	4.250	9.000	Tiếng Anh	9.200			
385	010385	PHAN NGỌC KIỀU OANH	07/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	7.750	3.250	7.000	Vật Lý	10.000			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
386	010386	TRƯƠNG TẤN PHÁT	27/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	7.250	9.000	Tiếng Anh	13.250			
387	010387	ĐẶNG DUY PHONG	17/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu - Đà Lạt	9.250	7.500	8.200	Hóa	11.250			
388	010388	PHÍ ANH PHONG	18/07/2007	Hải Dương	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.000	5.250	6.800	Toán	2.500	Tiếng Anh	4.350	
389	010389	NGÔ ĐẠI PHÚ	12/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.500	4.500	4.000	Toán	4.250	Tin Học	7.000	
390	010390	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	03/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	4.250	4.750	3.800	Địa Lý	6.250			
391	010391	NGUYỄN BẢO PHÚC	17/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	9.250	6.250	9.600	Hóa	13.875			
392	010392	NGUYỄN VĂN PHÚC	06/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	8.750	5.750	5.600	Hóa	10.625			
393	010393	PHAN XUÂN PHÚC	19/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	5.750	6.400	Toán	8.000			
394	010394	TRẦN THIÊN PHÚC	01/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	5.250	8.800	Hóa	7.875	Vật Lý	10.250	
395	010395	VÕ HOÀNG PHÚC	03/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.500	7.000	8.400	Tin Học	18.500			
396	010396	NGUYỄN NGỌC PHỤNG	26/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Tân Hội - Đức Trọng	6.500	5.750	3.600	Vật Lý	4.750			
397	010397	HOÀNG THẾ PHƯƠNG	28/12/2006	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	7.250	4.250	2.800	Vật Lý	3.500	Tin Học	3.000	
398	010398	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	07/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.000	7.000	9.600	Hóa	11.375			
399	010399	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	17/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	9.250	8.250	9.800	Tin Học	7.000			
400	010400	PHAN NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	04/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.000	7.000	9.800	Tiếng Anh	15.100	Ngữ Văn	8.750	
401	010401	TRẦN MAI PHƯƠNG	26/02/2007	Thái Nguyên	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.500	6.500	6.400	Ngữ Văn	9.250			
402	010402	TRẦN NGUYÊN PHƯƠNG	28/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.750	5.750	8.600	Địa Lý	10.000	Ngữ Văn	5.250	
403	010403	BÙI VINH QUANG	09/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	9.250	6.750	7.600	Toán	15.500			
404	010404	LÊ ANH QUANG	06/03/2007	Thừa Thiên Huế	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	4.250	4.000	3.200	Lịch Sử	4.500			
405	010405	NGUYỄN NHẬT QUANG	30/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.500	6.750	9.800	Tiếng Anh	17.050			
406	010406	PHÙNG MINH QUANG	02/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.500	5.250	4.800	Vật Lý	2.500			
407	010407	HỒ PHẠM ANH QUÂN	04/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.000	9.200	Toán	11.250			
408	010408	NGÔ DƯƠNG BẢO QUÂN	24/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	9.250	6.000	10.000	Tiếng Anh	18.250			
409	010409	NGUYỄN ANH QUÂN	08/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	5.750	6.400	Toán	11.000			
410	010410	NGUYỄN THẾ QUÂN	03/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Gia Lâm - Lâm Hà	7.750	5.500	4.200	Sinh Học	1.750			
411	010411	NGUYỄN VĂN QUÂN	23/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.000	5.750	8.800	Hóa	11.875			
412	010412	QUÁCH MINH QUÂN	24/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Ka Đô - Đơn Dương	8.750	7.250	8.400	Tin Học	16.000			
413	010413	TRẦN NGÔ ANH QUÂN	10/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	6.500	4.250	9.000	Tin Học	4.000			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
414	010414	NGUYỄN HÀ ANH QUỐC	09/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.000	6.250	8.200	Tiếng Anh	6.750			
415	010415	LÊ THỊ LỆ QUYÊN	21/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đà Loan - Đức Trọng	4.750	4.500	3.600	Ngữ Văn	7.250	Địa Lý	9.500	
416	010416	NGUYỄN THỤY THỤC QUYÊN	29/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	6.500	5.250	4.000	Sinh Học	9.400	Địa Lý	VT	
417	010417	NGUYỄN VŨ BẢO QUYÊN	14/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.250	7.250	6.600	Sinh Học	11.000			
418	010418	BÙI NGUYỄN NHƯ QUỲNH	28/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	4.000	3.500	2.600	Lịch Sử	6.000			
419	010419	NGUYỄN PHẠM NGỌC QUỲNH	13/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	8.000	7.200	Vật Lý	14.750			
420	010420	PHẠM VÕ NHẬT QUỲNH	17/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.500	8.400	Hóa	8.250			
421	010421	ĐỖ ĐÌNH QUÝ	09/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	0.000	VT	VT	Toán	VT			
422	010422	CAO SANG	22/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.000	3.750	6.200	Hóa	8.875	Vật Lý	VT	
423	010423	ĐẶNG VŨ CAO SƠN	17/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	6.000	6.000	9.400	Tiếng Anh	11.800			
424	010424	HÀ ĐỨC QUÊ SƠN	07/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.750	4.250	6.800	Vật Lý	2.000			
425	010425	LÂM THÁI SƠN	21/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	5.500	7.000	Vật Lý	11.500			
426	010426	NGÔ TRUNG SƠN	23/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đam Rông	7.750	6.000	9.000	Tiếng Anh	14.000			
427	010427	PHẠM ĐÌNH SƠN	08/01/2007	Hà Tĩnh	Nam	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	5.000	6.250	4.200	Ngữ Văn	12.250			
428	010428	CAO QUANG CHÍ TÀI	27/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	4.750	5.600	Toán	1.500	Hóa	VT	
429	010429	LÊ HOÀNG THẢO TÂM	21/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.500	7.250	7.400	Sinh Học	12.500			
430	010430	LƯU PHẠM THỊ MINH TÂM	09/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH&THCS Đông Thanh - Lâm Hà	5.000	7.000	7.000	Ngữ Văn	13.250	Địa Lý	VT	
431	010431	NGUYỄN PHÚC CHƠN TÂM	06/02/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	8.500	6.750	8.400	Vật Lý	13.750			
432	010432	NGUYỄN THÀNH TÂN	19/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	6.000	4.500	3.600	Hóa	9.000			
433	010433	NGUYỄN ĐAN THANH	27/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.000	6.500	6.600	Hóa	8.875			
434	010434	NGUYỄN YẾN THANH	19/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	8.750	6.750	5.800	Toán	8.500	Địa Lý	3.250	
435	010435	BÙI CAO PHƯƠNG THẢO	11/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.000	8.000	7.800	Vật Lý	11.250	Địa Lý	VT	
436	010436	DOÃN THÁI THANH THẢO	02/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phi Liêng - Đam Rông	6.250	5.250	5.200	Sinh Học	7.500			
437	010437	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	09/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	5.750	7.800	Vật Lý	9.750			
438	010438	LÊ PHƯƠNG THẢO	02/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	9.000	8.500	8.600	Toán	6.750			
439	010439	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	02/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	3.500	4.750	5.200	Lịch Sử	VT			
440	010440	NGUYỄN NGỌC UYÊN THẢO	17/06/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	5.250	6.000	5.000	Sinh Học	8.750			
441	010441	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.250	6.000	6.000	Toán	1.750			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
442	010442	TÔ PHƯƠNG THẢO	05/08/2007	Thanh Hóa	Nữ	THCS Nguyễn Trãi - Đức Trọng	0.000	VT	VT	Sinh Học	VT			
443	010443	TRẦN NGUYÊN THẢO	20/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.750	8.000	6.200	Toán	6.750			
444	010444	TRẦN PHƯƠNG THẢO	27/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quảng Hiệp - Đức Trọng	8.750	5.500	5.000	Hóa	12.250			
445	010445	TRƯƠNG LÂM THANH THẢO	12/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.250	5.000	7.200	Sinh Học	7.250			
446	010446	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THÁI	25/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.750	6.000	8.600	Hóa	9.875			
447	010447	LÊ QUỐC THẮNG	27/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	6.000	7.400	Toán	9.750	Tin Học	14.500	
448	010448	LƯU QUỐC THẮNG	02/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.000	7.750	7.400	Hóa	16.500			
449	010449	LÊ ĐAN THI	24/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.500	4.000	3.800	Sinh Học	3.500			
450	010450	NGUYỄN TRẦN MINH THI	23/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	6.000	7.600	Sinh Học	9.750			
451	010451	HOÀNG NGỌC BẢO THỊNH	07/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	5.750	6.000	Toán	14.000			
452	010452	TRẦN CÔNG HOÀNG THỊNH	01/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	3.250	4.250	8.200	Vật Lý	0.750	Tiếng Anh	8.050	
453	010453	VÕ TRẦN GIA THỊNH	09/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đạ K' Nàng - Đam Rông	4.000	6.750	3.600	Hóa	5.250			
454	010454	LÊ VĂN BẢO THỌ	27/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Ninh Gia - Đức Trọng	7.250	4.750	3.400	Tin Học	12.000			
455	010455	TỪ LONG THUẬN	24/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.750	6.500	6.800	Tiếng Pháp	14.600			
456	010456	NGUYỄN MINH THÙY	16/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.000	8.750	9.400	Tiếng Anh	14.750			
457	010457	TRƯƠNG ĐỖ PHƯƠNG THÙY	03/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Đống Đa - Đà Lạt	4.250	4.750	5.200	Sinh Học	10.750			
458	010458	LÊ ĐOÀN PHƯỢNG THỦY	15/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Liên Hà - Lâm Hà	6.000	6.500	7.800	Tiếng Anh	8.300			
459	010459	BÙI NGUYỄN ANH THƯ	13/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.000	5.000	8.400	Ngữ Văn	11.000	Tiếng Anh	VT	
460	010460	ĐÀO NGỌC ANH THƯ	25/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.250	8.600	Toán	4.250	Địa Lý	5.500	
461	010461	HUỲNH ANH THƯ	11/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	6.500	7.400	Sinh Học	15.000			
462	010462	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	11/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	10.000	9.250	8.200	Toán	14.500			
463	010463	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THƯ	20/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.500	6.000	7.800	Ngữ Văn	9.500	Tiếng Anh	6.650	
464	010464	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	18/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.000	5.750	9.400	Tiếng Anh	15.750			
465	010465	PHẠM BẢO ĐAN THƯ	31/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.750	6.750	6.800	Sinh Học	8.250			
466	010466	PHẠM NGUYỄN MINH THƯ	02/01/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Gia Lâm - Lâm Hà	4.250	2.750	3.000	Địa Lý	9.000			
467	010467	TRẦN NGUYỄN ANH THƯ	23/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hiệp Thạnh - Đức Trọng	5.500	5.000	6.800	Tiếng Anh	4.850	Tiếng Pháp	VT	
468	010468	LÊ THỊ NGỌC THƯƠNG	08/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.750	5.250	3.200	Sinh Học	3.250			
469	010469	LÊ VŨ HOÀNG THY	16/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	5.000	8.800	Tiếng Anh	10.800			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh					
							Điểm	Điểm	Điểm	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
470	010470	LÝ NGỌC ANH THY	03/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	0.000	VT	VT	Sinh Học	VT			
471	010471	NGUYỄN HUỲNH BẢO THY	23/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	4.500	5.250	7.200	Tiếng Anh	5.750			
472	010472	NGUYỄN LÂM XUÂN TIÊN	26/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Tân Hội - Đức Trọng	8.250	5.750	5.000	Địa Lý	8.500			
473	010473	TRẦN THỦY TIÊN	23/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	5.500	9.800	Tiếng Anh	15.000	Ngữ Văn	8.250	
474	010474	TRỊNH THỦY TIÊN	30/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.500	5.750	5.400	Hóa	9.125			
475	010475	HỒ QUỐC TIẾN	18/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.250	7.500	9.600	Tiếng Anh	14.650			
476	010476	NGUYỄN HỮU NHẬT TIẾN	12/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	5.500	8.000	Toán	3.500			
477	010477	NGUYỄN PHƯỚC TIẾN	11/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.000	5.500	6.400	Tiếng Pháp	8.700	Tiếng Anh	5.300	
478	010478	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	19/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	6.000	5.000	Ngữ Văn	7.250			
479	010479	BÙI HUỲNH THIÊN TRANG	03/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.000	7.500	5.600	Toán	5.500			
480	010480	BÙI THỊ MINH TRANG	29/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	5.250	6.000	Địa Lý	12.500			
481	010481	LÊ QUỲNH TRANG	26/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	8.750	7.750	8.800	Tiếng Anh	10.600			
482	010482	MAI THỊ TRANG	23/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Gia Lâm - Lâm Hà	5.750	7.000	4.400	Ngữ Văn	6.500	Lịch Sử	6.000	
483	010483	NGÔ QUỲNH TRANG	21/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	8.250	9.600	Hóa	16.000			
484	010484	NGUYỄN KHÁNH TRANG	06/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Lạc Dương	4.750	6.000	7.200	Toán	2.250			
485	010485	NGUYỄN LÊ THÙY TRANG	27/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.500	8.250	8.800	Hóa	8.125			
486	010486	NGUYỄN MAI HUYỀN TRANG	22/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.000	8.250	7.600	Hóa	10.000			
487	010487	NGUYỄN THỊ TRANG	18/05/2007	Nghệ An	Nữ	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	9.000	7.250	7.800	Toán	5.500			
488	010488	NGUYỄN TRẦN NGỌC TRANG	20/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	2.750	4.250	5.200	Tin Học	3.000			
489	010489	PHAN LÊ HUYỀN TRANG	06/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.750	8.000	6.800	Hóa	10.375			
490	010490	PHẠM LÊ HUYỀN TRANG	24/02/2007	Thanh Hóa	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.500	8.000	7.600	Hóa	7.000			
491	010491	THÂN NGỌC MINH TRANG	22/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Đức Trọng	8.750	8.500	8.600	Toán	5.500	Tiếng Anh	10.150	
492	010492	TRẦN QUỲNH TRANG	19/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	7.250	6.000	Địa Lý	11.250			
493	010493	TRƯƠNG THIỆN ĐOAN TRANG	24/09/2005	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.000	8.750	8.600	Sinh Học	6.250	Tiếng Anh	VT	
494	010494	VÕ HOÀNG GIA TRANG	26/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.000	8.500	8.400	Địa Lý	13.750			
495	010495	DƯƠNG HUYỀN TRÂM	09/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thạnh Mỹ - Đơn Dương	7.250	7.000	6.600	Ngữ Văn	11.750			
496	010496	HUỲNH NGUYỄN THANH TRÂM	11/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	9.000	7.250	9.000	Địa Lý	12.750			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
497	010497	LÊ THỊ ANH TRÂM	15/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.250	5.250	5.600	Sinh Học	7.750			
498	010498	NGÔ QUỲNH TRÂM	06/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	5.000	5.000	3.400	Địa Lý	5.500			
499	010499	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂM	04/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	8.250	6.000	8.000	Toán	10.750			
500	010500	NGUYỄN HOÀNG NGỌC TRÂM	13/05/2007	Đồng Nai	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.000	5.800	Hóa	1.875			
501	010501	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRÂM	06/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	7.500	7.500	8.600	Tiếng Anh	13.200			
502	010502	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	20/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.000	6.000	8.200	Tiếng Anh	10.200			
503	010503	LÊ VŨ BẢO TRÂN	08/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	6.500	7.400	Sinh Học	14.750			
504	010504	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂN	13/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	9.250	5.250	5.000	Tin Học	18.000	Toán	9.000	
505	010505	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	12/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.000	4.000	4.000	Sinh Học	2.750			
506	010506	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂN	04/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	4.000	4.750	5.200	Hóa	2.875	Ngữ Văn	VT	
507	010507	TRẦN LÊ BẢO TRÂN	10/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	2.250	4.750	3.800	Lịch Sử	5.000			
508	010508	HUỲNH CÔNG MINH TRIẾT	06/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	6.750	10.000	Tiếng Anh	16.600			
509	010509	NGUYỄN VÕ MINH TRIẾT	08/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	6.250	8.000	Vật Lý	4.000	Tin Học	4.000	
510	010510	PHILIP DƯƠNG MINH TRIẾT	05/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	6.000	4.750	2.600	Vật Lý	1.500	Hóa	VT	
511	010511	NGÔ THỊ KIỀU TRINH	22/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ninh Loan - Đức Trọng	6.500	7.250	4.200	Lịch Sử	15.250			
512	010512	NGUYỄN BẢO TRINH	05/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	5.750	7.750	4.600	Ngữ Văn	10.000			
513	010513	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	14/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	7.750	3.750	6.600	Hóa	5.500			
514	010514	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	08/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.500	7.000	6.000	Hóa	8.500	Sinh Học	VT	
515	010515	ĐẶNG MINH TRÍ	27/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	5.500	8.800	Tin Học	14.500			
516	010516	ĐỖ HÀ MINH TRÍ	16/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Lạc - Lâm Hà	6.500	3.000	3.400	Toán	1.500	Tin Học	0.000	
517	010517	HỒ ĐỨC TRÍ	03/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.750	3.750	9.400	Tiếng Anh	13.700			
518	010518	NGUYỄN MINH TRÍ	25/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	7.000	6.400	Toán	12.750			
519	010519	NGUYỄN ĐÌNH MINH TRỌNG	17/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đà Loan - Đức Trọng	6.750	4.500	5.200	Tin Học	15.000			
520	010520	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	10/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Tân Hội - Đức Trọng	9.000	7.250	5.400	Toán	11.000	Tin Học	4.000	
521	010521	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	04/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.000	2.750	6.200	Tiếng Anh	10.550			
522	010522	BÙI QUANG TRUNG	30/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	6.750	2.750	7.400	Vật Lý	6.500			
523	010523	NGUYỄN QUANG TRUNG	02/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	6.750	6.000	Sinh Học	7.250			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
524	010524	TRẦN ĐỨC TRUNG	29/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	4.500	8.000	Tiếng Anh	8.650			
525	010525	TRẦN NGUYỄN BẢO TRUNG	20/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Ka Đô - Đơn Dương	8.500	7.250	4.600	Tin Học	7.000	Toán	7.250	
526	010526	TRẦN QUANG TRUNG	24/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Ka Đô - Đơn Dương	8.750	6.500	5.600	Toán	5.250	Địa Lý	7.250	
527	010527	BÙI VÕ THẢO TRÚC	22/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.000	3.500	6.400	Tiếng Pháp	13.200			
528	010528	HÀ THANH TRÚC	15/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	8.500	8.200	Tiếng Anh	12.600			
529	010529	HỒ LÊ BẢO TRÚC	18/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS An Hiệp - Đức Trọng	8.250	4.250	6.000	Tiếng Anh	4.850			
530	010530	TRẦN THANH TRÚC	13/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	7.250	5.500	7.600	Hóa	9.500			
531	010531	NGUYỄN TRẦN NGUYÊN TRỰC	31/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	9.250	6.000	8.800	Vật Lý	16.250			
532	010532	NGUYỄN QUANG ANH TUẤN	23/10/2006	Hà Tĩnh	Nam	THCS Trần Phú - Đức Trọng	9.000	5.250	5.800	Toán	10.000			
533	010533	PHẠM GIA TUẤN	07/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	5.250	5.000	6.600	Hóa	5.125			
534	010534	PHI LÍP DƯƠNG PHƯƠNG TUYỀN	09/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	8.500	5.750	7.800	Vật Lý	10.000			
535	010535	NGUYỄN MINH TÙNG	08/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.500	5.750	7.200	Hóa	11.125			
536	010536	CHU LÊ ANH TÚ	28/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng	0.000	VT	VT	Toán	VT	Địa Lý	VT	
537	010537	PHẠM TRẦN CẨM TÚ	05/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	6.500	9.800	Tiếng Anh	14.300			
538	010538	PHAN NGỌC CÁT TƯỜNG	19/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	8.000	8.200	Tiếng Anh	8.650	Ngữ Văn	8.750	
539	010539	PHAN THỊ CẨM TƯỜNG	06/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Đống Đa - Đà Lạt	4.000	4.250	4.600	Lịch Sử	4.750			
540	010540	ĐINH GIA UY	27/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.750	7.250	7.400	Vật Lý	8.750			
541	010541	HỒ NGUYỄN KHÁNH UYÊN	24/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Từ Liêm - Lâm Hà	8.500	7.250	9.800	Tiếng Anh	13.900			
542	010542	LÊ THỊ MỸ UYÊN	24/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	8.500	8.000	9.400	Tiếng Anh	16.050			
543	010543	NGUYỄN THANH THẢO UYÊN	25/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.250	8.000	8.800	Tiếng Anh	10.650			
544	010544	NGUYỄN THỊ TỐ UYÊN	22/02/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Tân Hội - Đức Trọng	8.750	6.000	6.800	Tin Học	7.000			
545	010545	PHẠM LÊ NHÃ UYÊN	26/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.000	8.250	9.800	Tiếng Anh	15.800			
546	010546	PHẠM THỊ THẢO UYÊN	17/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quảng Hiệp - Đức Trọng	7.500	4.500	8.200	Hóa	14.625			
547	010547	TRẦN NGUYỄN HOÀNG UYÊN	31/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	7.750	6.750	5.600	Hóa	5.750			
548	010548	VÕ THẢO UYÊN	11/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	8.500	5.750	3.400	Vật Lý	5.000	Địa Lý	6.000	
549	010549	VƯƠNG THỤY PHƯƠNG UYÊN	18/11/2007	Gia Lai	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	3.750	5.000	6.000	Tiếng Pháp	6.200	Địa Lý	VT	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh					
							Điểm	Điểm	Điểm	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
550	010550	LÊ THÁNH TRÂN CÁT UYÊN	04/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	5.500	5.250	9.600	Tiếng Anh	15.200			
551	010551	NGUYỄN PHAN BÍCH VÂN	02/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	7.750	8.500	7.400	Vật Lý	7.250			
552	010552	TRƯƠNG KHÁNH VÂN	26/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.500	5.500	6.800	Sinh Học	10.000	Địa Lý	VT	
553	010553	PHAN NAM VIỆT	21/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	5.750	3.750	5.600	Toán	3.000	Tin Học	VT	
554	010554	TƯỞNG VŨ ĐẠI VIỆT	25/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	5.000	4.000	4.600	Vật Lý	2.500			
555	010555	NGUYỄN LÊ QUANG VINH	01/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	9.250	6.500	6.200	Vật Lý	15.000			
556	010556	NGUYỄN PHAN VINH	19/03/2007	Kiên Giang	Nam	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt	8.500	5.250	7.800	Sinh Học	15.750			
557	010557	LƯƠNG HÀNG VĨ	19/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu - Đà Lạt	6.750	5.500	8.600	Hóa	1.375			
558	010558	ĐOÀN ANH VŨ	17/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	6.250	3.250	8.400	Tiếng Anh	10.000			
559	010559	ĐẬU NGUYỄN KHÁNH VY	28/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	6.000	9.800	Tiếng Anh	13.950			
560	010560	LÊ BẢO VY	09/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	6.500	8.200	Vật Lý	14.750			
561	010561	LÊ NGUYỄN THOẠI VY	09/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.250	5.000	7.800	Ngữ Văn	5.500	Tiếng Anh	VT	
562	010562	LỤC TRIỆU VY	05/03/2007	Cao Bằng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.250	6.750	9.000	Tiếng Anh	10.250	Ngữ Văn	10.500	
563	010563	NGUYỄN ĐOÀN CẨM VY	03/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	7.250	7.250	6.000	Tin Học	11.000			
564	010564	NGUYỄN HUỲNH NHẬT VY	19/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	3.750	3.750	8.800	Tiếng Anh	12.700	Ngữ Văn	6.000	
565	010565	NGUYỄN NGỌC QUỲNH VY	01/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	5.000	7.000	8.400	Tiếng Anh	8.100	Ngữ Văn	8.000	
566	010566	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	23/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Ka Đô - Đơn Dương	7.500	5.500	6.000	Địa Lý	9.750			
567	010567	NGUYỄN Ý VY	22/05/2007	Quảng Bình	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.000	7.500	9.800	Tiếng Anh	14.900			
568	010568	PHẠM NGỌC TƯỜNG VY	10/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.250	6.500	8.200	Hóa	13.750			
569	010569	TRẦN NGỌC THẢO VY	27/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	5.500	5.250	10.000	Tiếng Anh	14.400			
570	010570	TRƯƠNG NGUYỄN HẠ VY	25/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.750	7.250	9.200	Tiếng Anh	10.800	Ngữ Văn	5.250	
571	010571	NGUYỄN HOÀNG VỸ	15/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Ka Đô - Đơn Dương	7.500	6.500	3.400	Tin Học	11.000			
572	010572	BÙI NGÔ NGỌC YẾN	03/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	8.750	6.250	4.600	Hóa	5.625			
573	010573	CAO THỊ HẢI YẾN	25/02/2007	Bắc Ninh	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	5.500	5.000	Ngữ Văn	5.750			
574	010574	HOÀNG TRIỀU PHI YẾN	29/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt	6.500	2.750	3.800	Sinh Học	5.500			
575	010575	LÊ HOÀNG YẾN	01/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Tây Sơn - Đà Lạt	6.750	4.500	5.800	Tiếng Anh	4.500			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
576	010576	TĂNG HỒNG YẾN	10/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	8.250	6.250	5.400	Toán	12.250			
577	010577	TRẦN TRÂN HOÀNG YẾN	27/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	6.250	7.000	6.000	Sinh Học	13.000			
578	010578	TRẦN THỊ NHƯ Ý	10/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	9.000	7.250	8.200	Hóa	9.625			

Họ tên và chữ ký người nhập điểm:

Trần Thiên Uyên Linh

Họ tên và chữ ký người đọc điểm:

Nguyễn Chí Nhã

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Huỳnh Quang Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG
BAN CHẤM THI

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH GHI ĐIỂM TỔNG HỢP

ĐIỂM THI: TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẢO LỘC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên			Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		Ghi chú
							Toán	Văn	Anh	Môn	Điểm	Môn	Điểm	
							Điểm	Điểm	Điểm					
1	020001	BÙI THỊ KHÁNH AN	05/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	6.000	5.500	6.200	Sinh Học	4.000			
2	020002	NGUYỄN HOÀNG MỸ AN	11/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.000	7.000	8.400	Tiếng Anh	8.550	Ngữ Văn	10.500	
3	020003	NGUYỄN LÊ LÂM AN	16/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	4.500	6.500	8.600	Tin Học	14.500			
4	020004	NGUYỄN THỊ HUYỀN AN	28/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	4.250	6.750	7.000	Ngữ Văn	9.000			
5	020005	NGUYỄN TƯỜNG AN	19/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.500	6.000	3.400	Sinh Học	4.250			
6	020006	PHẠM LÊ TRƯỜNG AN	26/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	4.000	5.500	5.000	Vật Lý	4.750			
7	020007	PHẠM PHƯƠNG AN	25/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	6.500	7.800	Tiếng Anh	9.400	Ngữ Văn	10.750	
8	020008	PHẠM TRƯỜNG PHÚC AN	25/03/2007	Bình Thuận	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.000	7.500	6.400	Hóa	9.750			
9	020009	TRẦN KHÁNH AN	17/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	5.000	4.500	6.600	Tiếng Anh	4.850			
10	020010	TRẦN NGỌC THẢO AN	11/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	7.750	8.600	Tiếng Anh	10.850	Ngữ Văn	11.000	
11	020011	TRẦN PHƯƠNG HOÀI AN	31/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	6.750	9.800	Tiếng Anh	16.200			
12	020012	VÕ NGUYỄN QUỐC AN	08/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	8.500	6.500	6.800	Toán	4.250	Tin Học	VT	
13	020013	VÕ TRẦN BẢO AN	16/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.750	6.500	6.200	Ngữ Văn	10.750			
14	020014	VŨ NGỌC BÌNH AN	29/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Ninh - Di Linh	8.750	7.500	9.000	Tin Học	19.000			
15	020015	VŨ PHẠM GIA AN	20/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.500	7.000	9.200	Tiếng Anh	12.400			
16	020016	BÙI NGỌC TRÂM ANH	18/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.500	5.250	5.600	Ngữ Văn	11.250			
17	020017	BÙI VÂN ANH	09/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.000	6.000	7.800	Sinh Học	4.500			
18	020018	ĐÀO PHAN ĐỨC ANH	12/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.500	5.750	6.600	Toán	6.750			
19	020019	ĐẶNG NGUYỄN QUỲNH ANH	10/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	2.250	4.500	5.400	Ngữ Văn	5.750			
20	020020	HÀ KIỀU ANH	08/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Nam - Di Linh	4.750	5.500	3.800	Tiếng Anh	5.100	Ngữ Văn	8.000	
21	020021	LÊ BÁ TÚ ANH	13/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Nam - Di Linh	9.000	7.500	5.600	Toán	14.250			
22	020022	LÊ NGỌC QUỲNH ANH	22/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.750	6.500	3.800	Tin Học	12.500			

23	020023	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	22/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.000	6.000	8.000	Tiếng Anh	11.250			
24	020024	LÊ THỊ VÂN ANH	23/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phạm Văn Đồng - Bảo Lâm	9.250	7.500	7.600	Ngữ Văn	13.500			
25	020025	LƯƠNG HUỲNH KỲ ANH	05/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	9.000	6.000	6.200	Toán	9.500			
26	020026	NGHIÊM HOÀNG NHẬT ANH	08/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.250	3.500	6.400	Toán	5.500	Tin Học	17.000	
27	020027	NGÔ QUỐC ANH	15/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Đức - Bảo Lâm	5.500	4.000	8.000	Tin Học	4.000			
28	020028	NGUYỄN HUY THẾ ANH	18/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS & THPT Lộc Bắc - Bảo Lâm	5.500	3.250	5.200	Hóa	4.500	Toán	0.500	
29	020029	NGUYỄN HÙNG ANH	23/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	7.250	6.250	9.400	Tin Học	13.000	Ngữ Văn	VT	
30	020030	NGUYỄN HỮU CHÂU ANH	10/01/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.000	4.500	6.800	Tiếng Anh	6.500			
31	020031	NGUYỄN HỮU DUY ANH	19/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Đạ Huoai	2.750	5.500	5.200	Tin Học	7.500			
32	020032	NGUYỄN LAN ANH	05/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	5.250	3.250	9.800	Tiếng Anh	14.950			
33	020033	NGUYỄN NGỌC ANH	11/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	9.250	5.750	8.200	Toán	10.750	Tiếng Anh	8.300	
34	020034	NGUYỄN NGỌC HẢI ANH	13/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	7.250	8.600	Tiếng Anh	14.050			
35	020035	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	27/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.500	4.500	7.400	Toán	6.250			
36	020036	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	12/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	8.000	8.000	9.400	Tiếng Anh	11.800	Ngữ Văn	12.500	
37	020037	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	30/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.000	6.250	8.400	Vật Lý	6.250			
38	020038	NGUYỄN THÁI HÀ ANH	03/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	6.500	5.000	3.800	Hóa	4.000	Sinh Học	4.000	
39	020039	NGUYỄN THỊ MINH ANH	05/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.750	5.250	5.400	Hóa	1.250			
40	020040	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	11/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Tiếng Anh	VT			
41	020041	PHAN CẢNH MINH ANH	18/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.500	5.500	6.000	Ngữ Văn	10.000			
42	020042	PHAN HOÀNG TRÂM ANH	03/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	4.250	6.250	7.000	Tiếng Anh	6.600	Ngữ Văn	6.750	
43	020043	PHÍ THỊ MAI ANH	07/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.750	5.000	5.400	Hóa	8.000	Sinh Học	2.500	
44	020044	TRẦN BẢO MINH ANH	14/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.000	5.500	5.000	Hóa	8.625	Ngữ Văn	VT	
45	020045	TRẦN LÂM HOÀNG THIÊN ANH	09/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.750	7.000	6.400	Ngữ Văn	12.500			
46	020046	TRẦN TUYẾT ANH	28/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	6.250	6.000	9.200	Tiếng Anh	12.600			
47	020047	TRẦN TÚ ANH	18/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.000	7.000	6.600	Sinh Học	12.000			
48	020048	TRỊNH THỊ TRÂM ANH	03/12/2007	Thanh Hóa	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.500	7.250	8.400	Tiếng Anh	10.200	Sinh Học	4.000	
49	020049	VŨ NGỌC MINH ANH	23/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Gia Hiệp - Di Linh	3.750	4.500	6.600	Tiếng Anh	6.300			
50	020050	HÀ THỊ KIM ÁNH	25/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Đạ Huoai	5.750	5.500	5.600	Tiếng Anh	5.400	Ngữ Văn	VT	
51	020051	LÊ HỒNG ÁNH	24/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đại Lào - Bảo Lộc	4.000	4.500	4.600	Sinh Học	6.250			
52	020052	TRẦN NGUYỄN MINH ÁNH	22/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	7.500	5.250	4.400	Vật Lý	5.500			
53	020053	VƯƠNG LÊ MINH ÁNH	05/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Trung - Di Linh	7.750	5.750	6.000	Hóa	15.250			

54	020054	ĐỖ NGỌC THIÊN ÂN	11/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	7.750	6.750	6.000	Sinh Học	9.750			
55	020055	PHAN NHẬT THIÊN ÂN	29/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	2.000	7.000	4.800	Tin Học	4.000			
56	020056	TRẦN THIÊN ÂN	15/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.250	5.500	9.400	Tiếng Anh	14.650			
57	020057	CÙ HUY BẢO	24/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.250	5.250	9.600	Tiếng Anh	14.050			
58	020058	ĐOÀN NGUYÊN GIA BẢO	16/03/2006	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.750	5.750	3.400	Tin Học	9.000			
59	020059	NGUYỄN GIA BẢO	10/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.250	8.000	7.800	Hóa	11.500			
60	020060	NGUYỄN MẠNH NGỌC BẢO	24/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.500	4.750	3.800	Tin Học	12.000			
61	020061	PHẠM QUỐC BẢO	29/03/2007	Lâm Đồng	Nam	TH&THCS Tây Sơn - Bảo Lâm	7.000	7.000	9.200	Tiếng Anh	11.200	Sinh Học	8.750	
62	020062	TĂNG GIA BẢO	24/10/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	4.500	6.000	5.400	Tin Học	7.000			
63	020063	TRẦN GIA BẢO	29/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	5.750	7.800	Tiếng Anh	7.300	Vật Lý	3.500	
64	020064	TRƯƠNG THIÊN BẢO	21/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.250	5.250	3.800	Tin Học	10.500			
65	020065	VÕ ĐÌNH CÁT BẢO	14/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.000	5.750	3.600	Vật Lý	5.750			
66	020066	VÕ HỮU GIA BẢO	26/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Ninh - Di Linh	8.000	7.750	9.400	Tiếng Anh	12.000			
67	020067	VŨ NGUYÊN BẢO	02/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.500	7.750	8.200	Hóa	12.875			
68	020068	NGUYỄN XUÂN BÁCH	28/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.750	4.250	4.800	Tin Học	4.000			
69	020069	NGUYỄN AN BÌNH	29/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.000	5.000	4.400	Hóa	3.125			
70	020070	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG BÌNH	03/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	7.500	4.750	5.200	Hóa	7.500	Ngữ Văn	VT	
71	020071	ĐẶNG MINH CHÂU	04/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	10.000	6.250	8.800	Toán	14.000	Tiếng Anh	11.550	
72	020072	NGUYỄN NGỌC THÙY CHÂU	14/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	6.000	7.000	6.200	Hóa	9.375			
73	020073	TRẦN BẢO NGỌC CHÂU	10/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	4.250	5.750	4.800	Tiếng Anh	8.200	Ngữ Văn	9.000	
74	020074	TRỊNH NGỌC MINH CHÂU	10/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	3.500	3.000	4.000	Vật Lý	2.750			
75	020075	VÕ PHAN BẢO CHÂU	03/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	4.250	4.250	7.600	Tiếng Anh	5.700	Sinh Học	3.500	
76	020076	VŨ LƯƠNG HOÀNG CHÂU	12/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	5.500	4.750	4.800	Hóa	0.750			
77	020077	VŨ PHƯƠNG BẢO CHÂU	04/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	7.250	9.400	Toán	9.750	Tiếng Anh	14.000	
78	020078	NGUYỄN TRẦN KHÁNH CHI	29/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.000	7.750	9.800	Tiếng Anh	15.250			
79	020079	HOÀNG KIM CHINH	31/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	9.250	5.500	6.200	Tin Học	18.000			
80	020080	TRẦN CHÍ	15/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	4.750	3.250	8.000	Tiếng Anh	7.100			
81	020081	ĐẶNG ANH CHÍNH	06/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	7.750	4.750	5.200	Tin Học	6.000			
82	020082	PHẠM QUỐC CƯỜNG	06/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	7.750	5.500	4.400	Toán	5.750			
83	020083	HÀ THANH DIỆP	16/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.500	6.500	5.400	Hóa	4.000			
84	020084	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	21/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.000	7.500	6.600	Tiếng Anh	6.700	Ngữ Văn	9.000	

85	020085	BÙI THỊ MỸ DUNG	14/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.250	6.500	4.800	Hóa	9.375	Ngữ Văn	8.000	
86	020086	VŨ HẠNH DUNG	14/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.000	7.000	8.600	Tiếng Anh	13.700			
87	020087	ĐẶNG QUỐC DUY	03/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	6.250	8.400	Vật Lý	15.250			
88	020088	NGÔ HOÀNG MINH DUY	03/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	7.000	5.250	8.400	Tin Học	4.000			
89	020089	LÊ ĐỖ MỸ DUYÊN	24/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	8.500	10.000	Tiếng Anh	15.300			
90	020090	TẠ NGỌC KHÁNH DUYÊN	17/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Liên Đầm - Di Linh	9.250	5.250	8.400	Toán	6.500	Tin Học	8.000	
91	020091	PHẠM THẾ DUYỆT	13/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	5.750	5.500	6.200	Tiếng Anh	6.700	Toán	1.750	
92	020092	LÊ VÕ QUANG DŨNG	29/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.250	6.000	6.600	Hóa	8.500			
93	020093	NGUYỄN TIẾN DŨNG	12/12/2007	TP. Đà Nẵng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	7.000	3.750	5.400	Hóa	10.250			
94	020094	NGUYỄN VĂN TẤN DŨNG	18/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	4.500	4.250	4.000	Tin Học	4.000			
95	020095	VŨ ĐỨC DŨNG	08/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.500	5.750	7.800	Toán	10.750			
96	020096	NGUYỄN HÀ HIỀN DƯƠNG	15/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hồng Bàng - Bảo Lộc	9.250	5.500	7.200	Toán	6.750			
97	020097	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	27/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	5.750	8.600	Tiếng Anh	11.500			
98	020098	PHAN VŨ THÙY DƯƠNG	25/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	7.500	6.250	6.200	Ngữ Văn	10.000	Tiếng Anh	5.300	
99	020099	NGUYỄN CHÍ ĐAN	10/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	4.000	2.000	2.400	Tin Học	11.000			
100	020100	NGUYỄN PHAN UYÊN ĐAN	31/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	6.750	5.000	6.400	Sinh Học	10.000			
101	020101	DƯƠNG THỊ ANH ĐÀO	14/07/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	6.250	5.400	Ngữ Văn	11.000			
102	020102	TRỊNH GIA PHÁT ĐẠI	07/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Trung - Di Linh	5.250	5.250	4.600	Tin Học	8.500			
103	020103	LÊ MINH ĐẠT	08/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.250	5.500	5.200	Tin Học	11.500			
104	020104	PHẠM BÁ ĐẠT	26/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.250	2.750	7.400	Tin Học	10.500			
105	020105	TRƯƠNG MINH ĐẠT	30/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.750	5.000	5.800	Vật Lý	5.750			
106	020106	GIANG KHÁNH ĐĂNG	10/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.250	5.750	9.800	Tiếng Anh	14.950			
107	020107	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	8.250	5.000	7.400	Vật Lý	14.500			
108	020108	NGUYỄN VÕ THÀNH ĐÔ	19/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.750	4.750	9.200	Toán	10.000			
109	020109	LÊ TRUNG ĐÔNG	06/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	7.500	5.500	6.200	Vật Lý	6.750			
110	020110	DƯƠNG MINH ĐỨC	16/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đại Lào - Bảo Lộc	7.750	7.250	9.400	Tiếng Anh	13.050	Vật Lý	7.000	
111	020111	HÀ MINH ĐỨC	12/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	9.250	6.000	7.800	Tin Học	20.000			
112	020112	NGUYỄN LƯU MINH ĐỨC	22/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.500	5.250	9.000	Tiếng Anh	11.150			
113	020113	NGUYỄN TRẦN MINH ĐỨC	05/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	8.500	9.000	Tiếng Anh	13.400	Vật Lý	1.000	
114	020114	TRỊNH NHẬT ĐỨC	18/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	9.750	5.750	7.400	Toán	14.500			
115	020115	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	23/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.750	5.750	5.000	Tiếng Anh	4.550			

116	020116	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	20/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	9.250	7.000	5.800	Toán	5.250			
117	020117	TRẦN THANH GIANG	13/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	6.750	7.000	9.800	Tiếng Anh	14.250			
118	020118	CAO QUỲNH GIAO	15/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	7.250	5.750	5.200	Hóa	9.000			
119	020119	BÙI NGỌC HÀ	15/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	5.750	3.500	8.600	Tiếng Anh	11.400			
120	020120	CHU THỊ NGỌC HÀ	27/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	3.750	4.500	4.000	Tin Học	4.000			
121	020121	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	25/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.500	6.250	4.800	Hóa	5.875			
122	020122	NGUYỄN THU HÀ	28/07/2007	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	8.500	7.500	8.200	Vật Lý	11.750			
123	020123	VÕ SÔNG THIÊN HÀ	18/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	4.000	5.500	7.600	Hóa	8.375			
124	020124	NGUYỄN ĐỨC HẢI	14/06/2007	Quảng Ninh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Tiếng Anh	VT			
125	020125	VŨ LONG HẢI	30/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	2.750	2.250	2.400	Tin Học	8.000			
126	020126	NGÔ HOÀNG HẠC	24/07/2007	Quảng Ngãi	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	3.750	3.000	4.000	Hóa	0.500	Sinh Học	3.500	
127	020127	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	26/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Liên Đầm - Di Linh	9.000	4.500	6.000	Vật Lý	6.000			
128	020128	TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	26/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	4.500	5.500	6.800	Ngữ Văn	7.000			
129	020129	HUỲNH BẠCH KIM HẰNG	23/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Đạ Huoai	3.000	3.750	3.400	Sinh Học	3.000			
130	020130	LÊ BÙI MINH HẰNG	28/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	3.750	6.750	7.000	Ngữ Văn	12.000			
131	020131	NGUYỄN THÚY HẰNG	30/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.500	5.000	8.400	Tiếng Anh	7.950			
132	020132	PHÙNG NGUYỄN THANH HẰNG	02/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.750	4.000	4.000	Hóa	10.750			
133	020133	TRẦN THỊ THANH HẰNG	16/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.250	4.250	4.600	Toán	2.750			
134	020134	VÕ THỊ THANH HẰNG	24/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	4.000	4.500	4.800	Ngữ Văn	5.750			
135	020135	CAO HOÀNG KHÁNH HÂN	23/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.500	6.000	6.200	Ngữ Văn	8.250			
136	020136	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	18/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	7.250	8.400	Tiếng Anh	10.300	Ngữ Văn	11.250	
137	020137	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÂN	19/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	7.250	8.000	9.400	Tiếng Anh	12.700	Ngữ Văn	12.750	
138	020138	NGUYỄN NGỌC HÂN	11/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.000	5.500	5.400	Ngữ Văn	10.000			
139	020139	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	10/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.750	5.250	5.000	Sinh Học	10.000			
140	020140	PHAN KHÁNH HÂN	30/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.750	6.750	8.200	Tiếng Anh	8.600			
141	020141	TRẦN NGỌC BẢO HÂN	16/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	7.500	3.000	4.400	Vật Lý	3.250	Hóa	3.500	
142	020142	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	23/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	8.500	4.250	6.600	Hóa	11.125			
143	020143	ĐÀO THANH HIẾU	28/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Ninh Gia - Đức Trọng	4.000	3.500	4.400	Sinh Học	3.000			
144	020144	ĐẶNG NGUYỄN TRÍ HIẾU	08/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Thị Trấn Madaguoi - Đạ Huoai	8.250	6.000	8.200	Toán	4.750	Hóa	3.375	
145	020145	HOÀNG LÊ ĐỨC HIẾU	02/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	7.500	2.500	5.200	Hóa	4.375			
146	020146	NGUYỄN CHÍ HIẾU	03/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	8.750	4.750	9.600	Tiếng Anh	13.150			

147	020147	NGUYỄN LÊ HIẾU	14/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.000	5.250	6.400	Vật Lý	6.500			
148	020148	TRẦN TRUNG HIẾU	05/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Tam Bố - Di Linh	6.000	3.250	7.200	Toán	6.500			
149	020149	TRẦN TRUNG HIẾU	20/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Nam - Di Linh	8.750	7.250	9.000	Tiếng Anh	11.200	Toán	12.750	
150	020150	VÕ MINH HIẾU	25/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	2.750	5.000	Hóa	1.125			
151	020151	ĐẶNG CÔNG HIỆP	28/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đinh Lạc - Di Linh	0.000	VT	VT	Hóa	VT			
152	020152	HỒ HOÀNG HIỆP	07/05/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	6.000	4.000	5.400	Tin Học	9.000			
153	020153	TRẦN ANH HIỆP	07/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Tân Lâm - Di Linh	8.500	5.750	4.200	Hóa	12.750			
154	020154	LÊ THANH HOA	18/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	7.000	5.800	Hóa	8.875			
155	020155	BÙI ĐỨC HUY HOÀNG	24/07/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.250	6.750	6.600	Toán	15.000			
156	020156	LÊ TRẦN KIM HOÀNG	10/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	2.500	2.500	4.800	Ngữ Văn	5.000			
157	020157	NGUYỄN ĐÌNH BẢO HOÀNG	16/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	8.250	2.750	5.800	Hóa	4.375			
158	020158	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HOÀNG	08/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	4.500	5.250	7.800	Tin Học	8.500			
159	020159	NGUYỄN VŨ HOÀNG	17/07/2007	Quảng Ninh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.000	8.000	9.600	Tiếng Anh	17.700			
160	020160	PHẠM THÁI HUÂN	01/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	5.750	4.250	7.800	Tiếng Anh	9.650	Ngữ Văn	5.500	
161	020161	TĂNG THỊ HỒNG HUỆ	02/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH & THCS Lê Lợi - Bảo Lâm	3.750	5.500	1.400	Ngữ Văn	10.000			
162	020162	ĐẶNG HỒ GIA HUY	28/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.750	4.250	4.400	Tin Học	8.000			
163	020163	ĐẶNG NGỌC HUY	24/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.000	6.250	8.400	Tiếng Anh	10.150	Ngữ Văn	7.500	
164	020164	LÊ QUANG HUY	29/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	6.500	5.500	4.600	Hóa	7.625			
165	020165	NGUYỄN GIA BẢO HUY	12/06/2007	Quảng Nam	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	5.500	6.750	6.800	Tin Học	6.000			
166	020166	PHẠM ĐÌNH HUY	09/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	7.750	7.000	Hóa	7.125	Ngữ Văn	8.500	
167	020167	TRIỆU ANH HUY	24/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.000	5.250	3.600	Tin Học	8.000	Toán	VT	
168	020168	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	21/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.500	2.750	4.800	Hóa	1.625			
169	020169	NGUYỄN LÊ THANH HUYỀN	13/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.250	4.750	7.000	Hóa	10.000			
170	020170	NGUYỄN THANH HÙNG	19/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	8.000	5.000	7.000	Toán	6.500	Tin Học	13.000	
171	020171	PHÙNG MINH HÙNG	13/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.250	5.750	5.800	Hóa	10.000			
172	020172	THÁI QUỐC HÙNG	05/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.250	4.750	4.400	Tin Học	4.000			
173	020173	ĐỒNG GIA HƯNG	18/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.500	4.500	5.400	Sinh Học	8.750			
174	020174	PHẠM THÁI HƯNG	23/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Nam - Di Linh	6.500	5.250	5.400	Tiếng Anh	3.600			
175	020175	VŨ TRỊNH GIA HƯNG	22/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Thị Trấn Madaguoi - Đạ Huoai	8.000	4.750	7.400	Hóa	6.500			
176	020176	ĐỖ THỊ XUÂN HƯƠNG	19/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	5.500	6.500	7.400	Tiếng Anh	6.200	Ngữ Văn	10.000	
177	020177	LƯU VÕ THIÊN HƯƠNG	19/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.500	5.750	5.000	Toán	3.000			

178	020178	NGUYỄN LAN HƯƠNG	26/02/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lê Lợi - Di Linh	8.000	4.750	7.600	Tiếng Anh	6.900			
179	020179	NGUYỄN THU HƯƠNG	25/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Ninh - Di Linh	8.000	6.250	6.800	Toán	2.500			
180	020180	TRỊNH NGỌC THIÊN HƯƠNG	21/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	3.000	4.250	2.000	Vật Lý	1.500			
181	020181	VŨ THÚY DIỆP HƯƠNG	03/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	6.750	8.600	Hóa	4.750	Toán	VT	
182	020182	NGUYỄN GIA KHANG	15/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.500	3.750	7.000	Tiếng Anh	6.050			
183	020183	TRẦN BẢO KHANG	30/06/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	3.250	3.750	6.600	Tin Học	5.000			
184	020184	VÕ PHÚ GIA KHANG	16/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	7.000	9.000	Tiếng Anh	10.600			
185	020185	ĐẶNG LÊ KHANH	23/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	5.500	7.000	8.600	Tiếng Anh	11.600			
186	020186	NGUYỄN TUẤN KHANH	06/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	4.750	5.800	Toán	3.500			
187	020187	TRẦN TRỌNG KHẢI	13/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phạm Văn Đồng - Bảo Lâm	0.000	VT	VT	Tiếng Anh	VT			
188	020188	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	06/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	5.750	2.750	6.200	Tin Học	9.000			
189	020189	NGUYỄN VŨ QUỐC KHÁNH	30/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.000	5.000	4.400	Hóa	7.125			
190	020190	TRÀ NGÔ VĨNH KHIÊM	02/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	9.250	4.500	5.600	Toán	5.250			
191	020191	ĐẶNG ANH KHOA	19/04/2007	Kiên Giang	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.500	7.750	9.200	Hóa	12.500			
192	020192	NGÔ ĐĂNG KHOA	19/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.750	6.250	9.200	Toán	12.250			
193	020193	NGUYỄN ANH KHOA	07/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.500	5.750	4.000	Hóa	9.750			
194	020194	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	23/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.000	3.500	2.800	Sinh Học	2.500			
195	020195	NGUYỄN HỮU ĐĂNG KHOA	04/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.000	7.000	6.200	Sinh Học	9.750			
196	020196	PHAN ANH KHOA	16/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Tam Bố - Di Linh	4.250	5.250	8.200	Tiếng Anh	7.250			
197	020197	TRẦN ANH KHOA	05/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	5.500	4.600	Tin Học	10.500			
198	020198	PHẠM ĐĂNG KHÔI	04/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	3.500	2.000	4.200	Tin Học	4.000			
199	020199	TRẦN HOÀNG KHÔI	22/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.500	5.500	8.800	Toán	2.500			
200	020200	TRỊNH DÌNH KHÔI	22/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.000	5.750	4.600	Tin Học	6.500	Vật Lý	3.500	
201	020201	ĐOÀN DẠ MINH KHUÊ	28/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	5.500	8.800	Hóa	8.875			
202	020202	HỒ MINH KHUÊ	09/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	5.750	5.000	8.600	Tiếng Anh	10.100			
203	020203	TRẦN NGỌC ĐAN KHUÊ	03/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	5.250	4.750	4.000	Ngữ Văn	5.000			
204	020204	NGUYỄN CÔNG THOẠI KHUYÊN	25/02/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.500	6.000	9.600	Tiếng Anh	15.700			
205	020205	CÙ TUẤN KIÊN	16/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	7.000	5.250	9.400	Tiếng Anh	12.550			
206	020206	HOÀNG NGỌC KIÊN	04/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Ngữ Văn	VT	Tin Học	VT	
207	020207	VŨ BẢO KIÊN	13/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	3.750	9.000	Tin Học	13.000			
208	020208	ĐINH GIA KIỆT	15/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	4.000	3.750	7.200	Tin Học	11.000			

209	020209	PHẠM TUẤN KIỆT	22/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.250	3.250	3.400	Sinh Học	9.000			
210	020210	TRẦN TUẤN KIỆT	05/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Đinh Lạc - Di Linh	8.250	6.250	9.000	Toán	14.500	Hóa	VT	
211	020211	TRỊNH NGỌC BẢO KIM	15/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Liên Đầm - Di Linh	3.000	4.750	4.200	Sinh Học	2.000			
212	020212	HỒ MINH KỲ	01/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	5.750	6.500	5.400	Sinh Học	4.750			
213	020213	ĐOÀN HOÀNG TRÚC LAM	11/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	9.250	7.500	8.800	Toán	11.750	Tiếng Anh	8.400	
214	020214	NGUYỄN BẢO TUỆ LÂM	07/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	7.500	6.000	6.200	Sinh Học	7.500			
215	020215	LÂM HỒNG HẢI HOÀNG LÊ	03/05/2007	TP. Hải Phòng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.250	4.750	9.600	Tin Học	18.500			
216	020216	HOÀNG THU LIÊN	23/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	3.250	3.000	3.000	Sinh Học	3.750	Hóa	1.250	
217	020217	BÙI VŨ THÙY LINH	03/02/2007	Đồng Nai	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	3.750	4.250	4.000	Tin Học	3.000	Ngữ Văn	5.000	
218	020218	CAO NGỌC KHÁNH LINH	01/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.750	5.750	9.400	Tiếng Anh	15.750	Toán	7.500	
219	020219	ĐINH BẢO MỸ LINH	06/10/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	6.750	7.800	Ngữ Văn	11.250			
220	020220	ĐINH PHÙNG KHÁNH LINH	13/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.750	3.750	6.200	Tin Học	7.500			
221	020221	ĐINH QUANG LINH	12/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Gia Viễn - Cát Tiên	4.750	2.250	3.400	Tin Học	9.000			
222	020222	HOÀNG YẾN LINH	29/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.750	5.000	6.600	Hóa	8.875			
223	020223	LÊ NHƯ NHẬT LINH	29/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Di Linh	6.500	8.000	4.400	Ngữ Văn	11.250			
224	020224	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	01/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	6.000	9.200	Tiếng Anh	14.100			
225	020225	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	07/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.750	6.750	5.800	Sinh Học	10.000			
226	020226	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	16/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.500	7.750	9.200	Tiếng Anh	14.250			
227	020227	NGUYỄN THỊ BẢO LINH	13/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	8.500	6.250	7.600	Hóa	14.250			
228	020228	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	10/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	7.500	4.500	7.600	Tiếng Anh	7.300	Toán	5.500	
229	020229	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	02/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Ninh - Di Linh	9.250	8.500	8.400	Hóa	9.625			
230	020230	PHAN NHẬT TRÚC LINH	02/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.000	6.750	5.400	Ngữ Văn	11.500			
231	020231	PHẠM NGUYỄN MAI LINH	03/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	8.000	7.000	5.400	Hóa	4.375			
232	020232	PHẠM THẢO LINH	19/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.750	7.500	7.800	Hóa	13.875			
233	020233	TẠ KHÁNH LINH	31/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	7.000	9.600	Tiếng Anh	12.450	Ngữ Văn	11.000	
234	020234	THÁI THÙY LINH	04/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	4.500	2.750	2.400	Sinh Học	3.250			
235	020235	TRẦN KHÁNH LINH	08/03/2007	Nam Định	Nữ	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	4.500	8.000	5.400	Ngữ Văn	12.250			
236	020236	TRẦN THỊ MỸ LINH	05/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thị Trấn Madaguoi - Đạ Huoai	2.750	2.500	6.600	Tiếng Anh	7.300			
237	020237	TRỊNH HÀ GIA LINH	09/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.250	7.250	7.600	Sinh Học	12.000			
238	020238	VÕ NGỌC ÁNH LINH	27/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	8.500	7.250	9.200	Tin Học	17.500			
239	020239	VÕ TUỆ LINH	01/03/2007	Nghệ An	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.000	6.000	8.800	Hóa	9.375			

240	020240	VŨ KHÁNH LINH	05/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.500	6.250	7.400	Sinh Học	5.000			
241	020241	VŨ THỊ THUỲ LINH	27/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	7.000	5.200	Sinh Học	10.750			
242	020242	NGUYỄN HUỲNH QUỲNH LOAN	04/01/2007	Quảng Ngãi	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.750	6.750	7.400	Toán	7.000	Tiếng Anh	5.350	
243	020243	ĐỒNG NGỌC LONG	29/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đại Lào - Bảo Lộc	8.750	5.000	5.400	Hóa	8.625			
244	020244	NGUYỄN THANH LONG	22/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	7.750	6.000	5.600	Vật Lý	9.500	Hóa	5.125	
245	020245	PHAN HẢI DI LONG	15/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	0.000	4.000	5.600	Tiếng Anh	VT	Ngữ Văn	VT	
246	020246	TRƯƠNG ĐẶNG PHI LONG	07/02/2007	Lâm Đồng	Nam	TH&THCS Tây Sơn - Bảo Lâm	5.750	3.000	4.200	Toán	0.500			
247	020247	NGUYỄN BÁ LỘC	18/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	8.500	4.000	6.600	Hóa	6.250			
248	020248	TRẦN CÔNG LỢI	02/01/2007	Bình Định	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	7.500	5.500	9.400	Toán	9.250	Tin Học	20.000	
249	020249	LÊ TRÚC LY	14/04/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Đinh Trang Hòa I - Di Linh	4.500	5.000	5.600	Sinh Học	10.750			
250	020250	TRẦN BẢO KHÁNH LY	23/12/2007	An Giang	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	7.500	5.750	6.000	Sinh Học	12.250			
251	020251	TRẦN KHÁNH LY	23/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	4.000	3.000	7.600	Hóa	5.500			
252	020252	TRẦN LÊ THIÊN LÝ	01/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Đức - Bảo Lâm	5.750	7.500	9.400	Tiếng Anh	13.700			
253	020253	ĐẶNG NGỌC THANH MAI	24/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.000	5.500	6.000	Vật Lý	3.250			
254	020254	THÁI HOÀNG NHƯ MAI	12/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.250	6.750	9.000	Tiếng Anh	12.500	Ngữ Văn	11.250	
255	020255	VŨ TUYẾT MAI	03/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Trung - Di Linh	6.750	4.500	5.600	Sinh Học	9.500			
256	020256	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	07/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	8.750	6.750	8.400	Vật Lý	1.250	Tiếng Anh	8.100	
257	020257	CHÊNH HƯNG MINH	26/05/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Du - Di Linh	6.500	6.500	9.200	Tiếng Anh	8.850			
258	020258	ĐỖ GIA MINH	01/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đinh Lạc - Di Linh	7.000	7.000	7.400	Tin Học	10.000			
259	020259	ĐỖ TIẾN MINH	01/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.000	5.000	7.800	Tiếng Anh	8.300			
260	020260	HOÀNG HẢI MINH	07/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	5.000	4.600	Sinh Học	5.250	Tin Học	VT	
261	020261	HUỲNH THANH MINH	22/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.500	5.250	3.800	Tin Học	4.000			
262	020262	LẠI QUANG MINH	15/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.000	5.750	7.000	Vật Lý	12.000	Tin Học	0.000	
263	020263	LƯƠNG VŨ NGỌC MINH	12/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đinh Trang Hòa I - Di Linh	8.250	4.250	6.000	Tiếng Anh	6.400			
264	020264	NGUYỄN GIA MINH	27/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	7.000	9.400	Tiếng Anh	10.100	Vật Lý	3.750	
265	020265	NGUYỄN NHẬT MINH	20/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	9.250	8.000	9.800	Tiếng Anh	15.300	Toán	11.250	
266	020266	NGUYỄN QUANG MINH	06/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	7.500	7.000	9.000	Tiếng Anh	11.500			
267	020267	NGUYỄN VĂN MINH	16/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	8.500	4.000	7.200	Vật Lý	8.750			
268	020268	NGUYỄN VIẾT MINH	10/08/2007	Quảng Ninh	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	7.250	6.250	7.800	Tiếng Anh	13.750			
269	020269	PHAN LÊ TUỆ MINH	22/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	7.250	6.600	Toán	4.750			
270	020270	PHẠM NHẬT MINH	13/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	7.000	6.800	Tin Học	12.000			

271	020271	PHẠM THIỆN LÊ MINH	18/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.500	4.000	8.400	Tiếng Anh	11.250	Sinh Học	VT	
272	020272	TRỊNH PHÚC NHẬT MINH	24/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Tiếng Anh	VT			
273	020273	HOÀNG NGỌC QUỲNH MY	30/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	6.000	8.200	Tiếng Anh	10.650			
274	020274	LƯƠNG THỊ TRÀ MY	24/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thị Trấn Madaguoi - Đạ Huoai	8.250	8.000	8.800	Hóa	5.000			
275	020275	NGUYỄN TRẦN TRÀ MY	05/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Lợi - Di Linh	6.500	5.750	5.400	Ngữ Văn	8.000			
276	020276	PHẠM HỒNG AN NA	01/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.500	8.750	8.000	Tiếng Anh	11.500			
277	020277	PHẠM NGỌC TI NA	14/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.500	7.750	9.200	Ngữ Văn	12.500			
278	020278	VƯƠNG PHAN VI NA	16/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	7.000	5.000	7.800	Tiếng Anh	7.500			
279	020279	LÊ SỸ NAM	03/01/2007	Thanh Hóa	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	5.000	2.750	4.800	Tin Học	3.000			
280	020280	NGUYỄN HẢI NAM	02/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.500	5.250	5.000	Tin Học	3.000			
281	020281	NGUYỄN PHẠM TRUNG NAM	18/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Di Linh	8.750	7.500	8.400	Tiếng Anh	10.100			
282	020282	TRẦN XUÂN NAM	08/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.750	7.250	8.800	Toán	16.000			
283	020283	TRỊNH PHƯƠNG NAM	07/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	3.750	3.500	3.600	Tin Học	4.000			
284	020284	ĐẶNG NGUYỄN THANH NGA	13/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	7.750	6.600	Toán	10.500			
285	020285	NGÔ NGỌC QUỲNH NGA	07/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	7.750	8.000	6.600	Toán	6.500	Tiếng Anh	7.600	
286	020286	BÙI PHÚC BẢO NGÂN	11/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Gia Hiệp - Di Linh	7.750	7.750	9.600	Tiếng Anh	13.300			
287	020287	HOÀNG THỊ THU NGÂN	18/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Di Linh	6.750	8.000	6.400	Tiếng Anh	8.350			
288	020288	LẠI THỊ THÙY NGÂN	19/07/2007	Bình Dương	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	8.750	6.250	9.600	Tiếng Anh	13.200			
289	020289	LÊ PHAN HOÀI NGÂN	28/10/2007	Bình Thuận	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.500	3.250	7.000	Ngữ Văn	10.000			
290	020290	TRẦN THỊ HOÀNG NGÂN	09/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.750	4.500	8.800	Tiếng Anh	10.700			
291	020291	VŨ LẠI BẢO NGÂN	07/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	7.750	6.250	8.000	Tiếng Anh	10.200			
292	020292	VÕ SỸ NGHIÊM	24/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phạm Văn Đồng - Bảo Lâm	0.000	VT	VT	Tiếng Anh	VT			
293	020293	ĐOÀN TRỌNG NGHĨA	16/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	8.500	2.000	6.200	Toán	10.000			
294	020294	HÀ THIỆN NGHĨA	04/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	6.500	6.800	Tin Học	11.000			
295	020295	PHAN TRỌNG NGHĨA	20/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Nam - Bảo Lâm	7.750	4.500	5.800	Vật Lý	12.500			
296	020296	ĐÀO MỸ NGỌC	08/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Lợi - Di Linh	4.500	4.500	5.400	Tiếng Anh	4.550			
297	020297	LÊ NGUYỄN BẢO NGỌC	29/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	6.250	6.750	9.200	Tiếng Anh	15.750			
298	020298	NGUYỄN MINH NGỌC	11/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Ninh - Di Linh	9.250	7.250	4.200	Toán	4.750			
299	020299	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	05/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Gia Hiệp - Di Linh	6.250	4.250	7.000	Sinh Học	12.500			
300	020300	TÔ NGUYỄN THẢO NGỌC	10/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	9.500	6.500	8.200	Toán	9.250			
301	020301	TRẦN BẢO NGỌC	22/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.500	7.250	8.400	Hóa	11.875			

302	020302	VÕ THỊ HỒNG NGỌC	28/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.750	7.000	7.600	Toán	9.250	Tiếng Anh	7.050	
303	020303	VŨ NHƯ NGỌC	04/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Ninh - Di Linh	5.250	6.500	8.200	Tiếng Anh	9.850			
304	020304	BÙI THỊ LINH NGUYÊN	16/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.000	5.250	7.000	Tin Học	12.000			
305	020305	CAO HOÀNG THẢO NGUYÊN	17/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.750	5.500	6.600	Toán	7.000			
306	020306	HOÀNG THỊ THẢO NGUYÊN	10/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.250	4.500	3.200	Sinh Học	11.500			
307	020307	HỒ NGUYỄN THẢO NGUYÊN	26/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Đức - Bảo Lâm	6.000	5.250	4.600	Hóa	8.500	Ngữ Văn	6.500	
308	020308	LÊ ĐOÀN HẠ NGUYÊN	20/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	6.000	6.800	Sinh Học	8.500			
309	020309	LÊ XUÂN NGUYÊN	02/02/2007	Lâm Đồng	Nam	TH&THCS Tây Sơn - Bảo Lâm	8.250	3.250	3.200	Hóa	2.250	Toán	3.750	
310	020310	NGÔ THỊ HẠNH NGUYÊN	02/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Đạ Huoai	4.750	5.000	5.600	Sinh Học	7.500			
311	020311	NGUYỄN BẢO NGUYÊN	30/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	9.250	5.250	8.600	Vật Lý	12.000	Tiếng Anh	6.200	
312	020312	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	17/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Gia Viễn - Cát Tiên	5.000	4.250	3.400	Vật Lý	3.000			
313	020313	PHAN KHÁNH NGUYÊN	27/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.500	5.000	7.600	Tin Học	13.500			
314	020314	TRẦN ĐĂNG NGUYÊN	25/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	6.750	8.000	Hóa	12.375			
315	020315	TRẦN HOÀNG NGUYÊN	22/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	6.250	3.500	9.400	Tiếng Anh	15.250			
316	020316	VŨ BẢO NGUYÊN	01/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.250	4.250	5.000	Toán	6.000			
317	020317	NGUYỄN MINH NGUYỄN	01/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	3.750	5.250	3.800	Tin Học	4.000			
318	020318	ĐẶNG LÊ THANH NHÀN	08/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thị Trấn Madaguoi - Đạ Huoai	6.250	6.250	5.600	Ngữ Văn	9.250			
319	020319	LÊ ĐỨC NHÂN	19/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Lợi - Di Linh	9.750	6.250	7.000	Toán	8.500			
320	020320	NGUYỄN KHẮC NHÂN	17/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.000	2.250	5.400	Tin Học	7.000			
321	020321	PHAN TRẦN THIỆN NHÂN	26/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.000	4.750	7.200	Tin Học	16.000			
322	020322	ĐỖ QUANG NHẬT	14/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	6.750	6.500	8.200	Tiếng Anh	10.950			
323	020323	ĐỖ VŨ LONG NHẬT	03/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	6.750	7.000	Sinh Học	6.450	Tiếng Anh	4.100	
324	020324	HOÀNG LONG NHẬT	04/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.500	3.750	9.000	Tin Học	13.500			
325	020325	LÊ QUANG NHẬT	20/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Nam - Di Linh	8.500	7.000	8.200	Tiếng Anh	10.400	Toán	10.250	
326	020326	NGUYỄN PHAN MINH NHẬT	06/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.500	7.500	8.200	Tin Học	6.500	Toán	1.750	
327	020327	PHAN MINH NHẬT	02/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	4.500	4.250	6.200	Tin Học	4.500	Ngữ Văn	6.250	
328	020328	PHAN NGUYỄN MINH NHẬT	05/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Thị Trấn Madaguoi - Đạ Huoai	3.250	6.250	8.600	Tiếng Anh	9.600			
329	020329	TRẦN MINH NHẬT	28/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.500	3.500	4.000	Tin Học	12.500			
330	020330	BÙI THỊ HẢI NHI	24/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.000	5.000	5.000	Sinh Học	7.250			
331	020331	DƯƠNG NGUYỄN UYÊN NHI	20/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.500	3.000	4.400	Vật Lý	5.250			
332	020332	ĐÀO NGUYỆT NHI	29/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.250	3.250	3.600	Sinh Học	2.750			

333	020333	NGUYỄN BÙI YẾN NHI	13/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	9.250	3.000	3.200	Toán	4.750			
334	020334	NGUYỄN NGỌC NHI	12/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	3.000	7.250	3.800	Ngữ Văn	10.000			
335	020335	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHI	08/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.500	7.750	6.000	Ngữ Văn	12.750			
336	020336	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	14/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	4.000	5.250	5.200	Ngữ Văn	7.750			
337	020337	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	06/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.500	7.500	8.200	Tiếng Anh	9.500	Ngữ Văn	12.250	
338	020338	NGUYỄN THẢO NHI	19/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	5.250	3.750	5.200	Sinh Học	3.450			
339	020339	NGUYỄN THÁI BẢO NHI	31/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	7.250	6.400	Hóa	10.000			
340	020340	PHẠM ĐỖ PHƯƠNG NHI	18/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đại Lào - Bảo Lộc	8.750	5.750	6.600	Hóa	12.125			
341	020341	TRẦN NGỌC QUỲNH NHI	19/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	2.000	4.750	5.000	Ngữ Văn	6.500	Tiếng Anh	VT	
342	020342	TRẦN QUỲNH NHI	19/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.000	5.250	5.800	Sinh Học	11.000			
343	020343	TRẦN THỊ YẾN NHI	06/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đinh Lạc - Di Linh	8.500	7.250	9.400	Tiếng Anh	10.850	Ngữ Văn	VT	
344	020344	TRẦN VŨ HÀ NHI	20/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	7.000	9.200	Tiếng Anh	13.400			
345	020345	VŨ THỊ YẾN NHI	24/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.500	7.250	8.000	Sinh Học	11.750			
346	020346	VƯƠNG YẾN NHI	03/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	4.500	5.500	4.200	Sinh Học	7.250			
347	020347	ĐÀO THỊ BẢO NHƯ	25/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	9.000	7.000	7.600	Sinh Học	13.000			
348	020348	HỒ NGỌC QUỲNH NHƯ	02/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	7.500	6.750	9.800	Tiếng Anh	15.000			
349	020349	HỒ QUỲNH NHƯ	21/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	7.000	6.000	Ngữ Văn	12.000			
350	020350	LÊ ĐẶNG QUỲNH NHƯ	24/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.500	6.250	5.800	Ngữ Văn	7.250			
351	020351	NGUYỄN BẢO QUỲNH NHƯ	14/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	7.000	9.200	Toán	17.500	Tiếng Anh	9.450	
352	020352	NGUYỄN DIỆP BẢO NHƯ	28/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.500	6.000	9.000	Tiếng Anh	8.950	Ngữ Văn	6.250	
353	020353	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	17/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	6.500	4.000	Sinh Học	9.000			
354	020354	NGUYỄN ĐÌNH NINH	22/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.500	7.250	9.600	Tiếng Anh	14.750			
355	020355	PHẠM AN NINH	02/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.750	6.000	5.800	Vật Lý	6.750			
356	020356	VŨ NHẬT NINH	21/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	3.000	2.400	Hóa	6.625			
357	020357	BÙI HOÀNG OANH	27/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	9.250	6.250	6.200	Hóa	13.125			
358	020358	BÙI VŨ KIM OANH	18/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.250	6.500	3.200	Sinh Học	8.750			
359	020359	TRẦN THỊ KIỀU OANH	15/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.750	7.750	3.800	Hóa	9.500			
360	020360	TRƯƠNG MAI OANH	20/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.250	5.500	7.000	Hóa	2.125	Sinh Học	4.500	
361	020361	TRẦN HÒA PHÁT	31/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	6.000	9.800	Tiếng Anh	14.400	Vật Lý	2.250	
362	020362	NGUYỄN NHÃ PHONG	30/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH&THCS Tây Sơn - Bảo Lâm	6.750	6.750	8.800	Tiếng Anh	12.650			
363	020363	NGUYỄN HUY PHÚ	29/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.000	6.250	5.400	Vật Lý	7.000			

364	020364	NGUYỄN XUÂN PHÚ	12/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	8.000	5.250	8.600	Tiếng Anh	9.150			
365	020365	TRỊNH HƯNG PHÚ	07/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	8.750	4.750	9.000	Tiếng Anh	11.350			
366	020366	ĐỖ ĐÌNH HOÀNG PHÚC	01/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Ninh - Di Linh	8.250	5.250	4.800	Vật Lý	12.250			
367	020367	LÊ XUÂN PHÚC	01/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	9.250	4.750	9.000	Vật Lý	14.500			
368	020368	MAI THIỆN PHÚC	19/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	6.750	7.800	Tiếng Anh	9.350			
369	020369	NGUYỄN VĂN HOÀNG PHÚC	19/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	7.500	3.500	5.200	Vật Lý	8.500			
370	020370	PHAN THIÊN PHÚC	26/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	7.750	6.750	8.000	Vật Lý	3.500			
371	020371	TÔN VĂN DUY PHÚC	02/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.250	3.250	2.200	Hóa	7.125			
372	020372	VÕ TRẦN THÁI PHÚC	24/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.750	3.500	3.600	Tin Học	8.500			
373	020373	DƯƠNG HỒNG PHƯƠNG	15/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	4.500	5.200	Tin Học	14.500			
374	020374	ĐỖ THỊ MINH PHƯƠNG	09/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.250	5.250	6.000	Sinh Học	7.750			
375	020375	LÊ NGỌC BẢO PHƯƠNG	15/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	6.000	7.400	Sinh Học	11.800			
376	020376	LÊ SONG PHƯƠNG	02/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	9.750	6.000	9.600	Toán	17.000	Tiếng Anh	12.800	
377	020377	PHAN THANH PHƯƠNG	03/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	6.750	3.750	4.800	Toán	1.250			
378	020378	TÔ THỊ MINH PHƯƠNG	13/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	8.250	8.600	Toán	6.750	Tiếng Anh	11.000	
379	020379	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	16/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	9.000	6.000	6.400	Toán	2.000			
380	020380	VÕ HÀ MAI PHƯƠNG	06/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH&THCS Tây Sơn - Bảo Lâm	6.500	6.250	9.600	Tiếng Anh	17.100			
381	020381	TRẦN TIÊU PHƯỢNG	22/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	5.750	5.000	10.000	Tiếng Anh	15.150			
382	020382	HUỲNH NHẬT QUANG	15/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.750	4.000	7.400	Vật Lý	7.750			
383	020383	LÊ ANH QUANG	19/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Đinh Lạc - Di Linh	9.250	6.000	7.000	Tin Học	15.000	Vật Lý	8.500	
384	020384	NGUYỄN ĐĂNG BẢO QUANG	21/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	6.000	9.400	Tiếng Anh	16.200			
385	020385	TRẦN VIỆT QUANG	24/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.500	5.500	4.200	Tin Học	11.000			
386	020386	ĐỖ MINH QUÂN	17/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	3.000	1.750	2.600	Tin Học	10.000			
387	020387	LÊ ĐẮC ANH QUÂN	13/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.000	5.500	4.000	Vật Lý	7.000			
388	020388	NGUYỄN ANH QUÂN	13/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.750	6.500	6.200	Tin Học	10.000			
389	020389	NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN	07/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	8.500	4.250	7.600	Toán	10.500	Tiếng Anh	6.500	
390	020390	TRẦN ĐẶNG MINH QUÂN	02/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Gia Hiệp - Di Linh	8.500	5.000	7.800	Hóa	9.000			
391	020391	TRẦN QUỐC MINH QUÂN	13/04/2007	Lâm Đồng	Nam	TH&THCS Tây Sơn - Bảo Lâm	6.500	4.500	8.400	Hóa	15.375			
392	020392	HỒ NGỌC BẢO QUY	29/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	7.750	8.250	8.600	Tiếng Anh	14.300			
393	020393	PHẠM THỊ HOÀNG QUYÊN	18/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Trung - Di Linh	6.250	5.000	5.200	Ngữ Văn	9.750			
394	020394	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	23/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	7.500	4.400	Hóa	7.000			

395	020395	NGUYỄN PHẠM NHẬT QUỲNH	14/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.500	7.500	5.800	Hóa	5.575			
396	020396	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	26/10/2007	Nghệ An	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	3.750	7.000	6.400	Sinh Học	1.750			
397	020397	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	13/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	4.000	5.000	4.000	Ngữ Văn	8.250			
398	020398	TRẦN NGỌC TRÚC QUỲNH	04/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	3.750	4.250	8.800	Tiếng Anh	10.000			
399	020399	TRỊNH KHÁNH QUỲNH	15/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	2.750	2.750	3.200	Tin Học	4.000			
400	020400	TRỊNH THÚY QUỲNH	17/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	8.500	7.750	9.400	Tiếng Anh	13.000			
401	020401	ĐINH CÔNG SANG	20/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.250	7.500	7.600	Toán	7.500			
402	020402	NGUYỄN QUỐC TÂN SANG	08/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.250	5.250	2.800	Hóa	2.875			
403	020403	LÊ TUYẾT SƯƠNG	03/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	5.750	6.500	4.200	Ngữ Văn	11.750			
404	020404	LÊ TẤN TÀI	13/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phạm Văn Đồng - Bảo Lâm	3.250	3.000	6.400	Tiếng Anh	5.000			
405	020405	ĐOÀN THỊ MỸ TÂM	25/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	6.500	7.000	4.000	Ngữ Văn	11.750			
406	020406	ĐỖ THỊ TỐ TÂM	26/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.250	7.500	4.000	Ngữ Văn	10.500			
407	020407	ĐỖ TRẦN MINH TÂM	23/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	10.000	5.500	4.400	Toán	13.750			
408	020408	NGÔ THỊ HẠNH TÂM	08/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.750	5.000	4.200	Vật Lý	10.000			
409	020409	PHẠM KHẢI TÂM	20/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.000	6.250	5.000	Vật Lý	7.250			
410	020410	PHẠM THỊ NHƯ TÂM	27/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Sinh Học	VT			
411	020411	NGUYỄN BÁ THANH THANH	29/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	3.250	4.000	4.800	Vật Lý	2.000			
412	020412	NGUYỄN ĐAN THANH	10/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	9.000	7.250	7.200	Hóa	12.125			
413	020413	LƯU TRUNG THÀNH	04/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.750	6.000	5.600	Vật Lý	4.750	Tin Học	10.000	
414	020414	ĐINH THỊ THANH THẢO	23/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Tiếng Anh	VT	Ngữ Văn	VT	
415	020415	LÊ HOÀNG PHƯƠNG THẢO	02/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.500	6.250	5.800	Ngữ Văn	5.750			
416	020416	PHẠM THỊ THANH THẢO	12/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.250	5.250	3.800	Sinh Học	6.750			
417	020417	ĐỖ QUANG THẮNG	09/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Nam - Di Linh	9.000	3.250	5.200	Vật Lý	12.750			
418	020418	NGUYỄN HỮU THẮNG	25/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Lợi - Di Linh	9.750	7.000	7.600	Toán	12.750			
419	020419	TRẦN ĐỨC THI	11/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Nam - Di Linh	8.750	8.250	5.000	Toán	11.000			
420	020420	NGUYỄN ĐÌNH THIỀN	29/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	5.750	5.800	Tin Học	7.500			
421	020421	PHẠM HUY THỊNH	08/05/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	2.750	0.750	3.200	Tiếng Anh	1.850			
422	020422	ĐÀO BẢO MINH THU	11/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.000	7.250	9.600	Tiếng Anh	10.650	Ngữ Văn	13.500	
423	020423	ĐẶNG MINH THU	16/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.750	6.750	6.200	Vật Lý	5.250			
424	020424	PHÙNG HẠNH THUYÊN	16/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.500	7.250	8.800	Tiếng Anh	13.150			
425	020425	NGUYỄN PHƯƠNG ÁNH THUỲ	24/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	4.750	5.500	3.200	Sinh Học	7.500	Tin Học	0.000	

426	020426	BẠCH BÙI MINH THƯ	08/10/2007	Phú Yên	Nữ	THCS Liên Đầm - Di Linh	7.750	6.250	6.400	Vật Lý	3.000			
427	020427	BÙI THỊ BẢO THƯ	18/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Nga - Bảo Lộc	7.500	7.250	3.200	Ngữ Văn	11.500			
428	020428	HOÀNG THỊ ANH THƯ	22/02/2007	Hà Tĩnh	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	9.250	6.500	7.600	Toán	10.000	Tiếng Anh	7.450	
429	020429	NGUYỄN ĐOÀN ANH THƯ	10/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.500	7.000	7.000	Sinh Học	9.750			
430	020430	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	16/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Nam - Di Linh	9.000	7.250	6.800	Toán	6.750			
431	020431	TRẦN HÀ MINH THƯ	12/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	5.500	6.750	4.600	Sinh Học	6.750			
432	020432	VÕ THỊ KIM THƯ	20/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đại Lào - Bảo Lộc	7.250	5.250	7.200	Toán	5.250	Tiếng Anh	8.050	
433	020433	VŨ ĐỖ ANH THƯ	17/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Sinh Học	VT			
434	020434	NGUYỄN ANH THY	21/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	5.750	6.500	5.400	Tiếng Anh	5.850	Ngữ Văn	10.250	
435	020435	NGUYỄN HOÀNG BẢO THY	15/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	6.750	6.400	Sinh Học	6.750	Tin Học	13.500	
436	020436	TRẦN MAI THY	19/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Quảng - Bảo Lâm	5.500	2.750	4.400	Hóa	6.625			
437	020437	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	21/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Di Linh	4.750	3.750	4.400	Sinh Học	8.950			
438	020438	PHẠM BÍCH THỦY TIÊN	04/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Liên Đầm - Di Linh	8.500	6.750	8.800	Sinh Học	13.750	Tiếng Anh	11.700	
439	020439	TRẦN THỊ THỦY TIÊN	03/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phước Cát - Cát Tiên	5.500	5.750	5.000	Hóa	7.875			
440	020440	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	26/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	3.750	3.500	4.400	Tin Học	9.000			
441	020441	PHAN TRUNG TÍN	05/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm	9.000	6.250	8.800	Tiếng Anh	11.300	Toán	5.250	
442	020442	HỒ KHÁNH TOÀN	02/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.000	3.000	4.200	Vật Lý	2.750	Tin Học	4.000	
443	020443	PHẠM TOÀN	08/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	9.250	7.250	9.200	Tiếng Anh	13.150	Toán	7.000	
444	020444	TRẦN TIẾN TOÀN	17/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	6.250	7.000	9.200	Tin Học	12.000			
445	020445	ĐẶNG KIỀU TRANG	26/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.250	7.500	4.600	Ngữ Văn	13.000			
446	020446	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	03/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	4.250	4.250	6.800	Tiếng Anh	6.200			
447	020447	HỒ TRẦN HUYỀN TRANG	24/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH&THCS Đinh Trang Hòa II - Di Linh	6.750	7.500	8.600	Tiếng Anh	8.950			
448	020448	NGUYỄN HOÀNG THU TRANG	08/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.250	5.000	4.000	Tin Học	12.000			
449	020449	NGUYỄN HUYỀN TRANG	27/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.500	8.250	7.800	Sinh Học	11.500			
450	020450	NGUYỄN THANH HUYỀN TRANG	20/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	6.500	7.500	5.800	Ngữ Văn	14.000			
451	020451	PHẠM NGỌC HOÀNG TRANG	15/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.250	7.250	6.600	Hóa	12.375			
452	020452	TRẦN BÙI THÙY TRANG	04/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	9.000	5.750	7.200	Toán	9.750			
453	020453	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	20/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Gia Viễn - Cát Tiên	4.750	2.000	3.000	Vật Lý	5.500			
454	020454	TRƯƠNG HOÀNG TRANG	14/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Thị Trấn Madaguoi - Đạ Huoai	7.750	6.750	9.800	Tiếng Anh	13.850			
455	020455	DƯƠNG KHÁNH TRÀ	03/11/2007	TP. Hà Nội	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.250	7.000	6.400	Vật Lý	5.250			
456	020456	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	24/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	6.750	5.750	4.200	Sinh Học	5.750			

457	020457	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRÂM	15/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.750	5.500	9.200	Tiếng Anh	10.650	Sinh Học	8.500	
458	020458	PHẠM THỊ THÙY TRÂM	27/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.500	8.000	7.000	Tiếng Anh	7.500	Ngữ Văn	10.000	
459	020459	TRINH THỊ HUYỀN TRÂM	28/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hòa Nam - Di Linh	9.000	8.000	6.400	Vật Lý	13.750			
460	020460	VŨ BÍCH TRÂM	11/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	5.000	2.000	2.800	Hóa	1.125			
461	020461	ĐẶNG BẢO TRÂN	23/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.000	5.250	7.800	Hóa	12.250			
462	020462	HOÀNG NGỌC BẢO TRÂN	06/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.750	6.000	7.200	Hóa	10.750			
463	020463	NGÔ ĐẶNG KHẢ TRÂN	20/03/2007	Kiên Giang	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	5.250	4.250	7.600	Tiếng Anh	10.000			
464	020464	NGUYỄN MINH THẢO TRÂN	22/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Lợi - Di Linh	7.250	3.250	3.200	Tin Học	12.500	Toán	2.500	
465	020465	LÊ ĐÔNG TRIỀU	19/04/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	8.000	4.250	5.000	Sinh Học	11.250			
466	020466	LÊ MINH TRIẾT	25/08/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.250	6.500	6.000	Sinh Học	11.000			
467	020467	NGUYỄN VÕ MINH TRIẾT	04/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.500	5.000	7.000	Sinh Học	10.000	Tiếng Anh	6.400	
468	020468	VŨ TUYẾT TRINH	12/05/2007	Thái Bình	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.500	5.000	9.000	Ngữ Văn	11.500	Tiếng Anh	7.700	
469	020469	ĐỖ ĐỨC TRÍ	28/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	4.250	3.250	5.000	Hóa	0.375			
470	020470	NGÔ MINH TRÍ	02/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Đạ Huoai	7.500	3.000	5.600	Toán	6.000	Tin Học	4.000	
471	020471	NGUYỄN THÀNH TRUNG	30/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.500	4.000	6.600	Vật Lý	12.000			
472	020472	TRẦN THÀNH TRUNG	06/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	9.000	5.750	6.000	Toán	5.000			
473	020473	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH TRÚC	03/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.000	5.250	6.600	Tiếng Anh	4.500			
474	020474	NGUYỄN THANH TRÚC	17/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.000	6.750	7.200	Hóa	9.375			
475	020475	PHẠM NGUYỄN NGUYÊN TRÚC	20/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	7.000	4.250	2.400	Sinh Học	9.250			
476	020476	LẠI HOÀNG MINH TUẤN	22/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	2.500	5.750	9.000	Tiếng Anh	15.150			
477	020477	HOÀNG BÙI ANH TUẤN	16/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	2.250	2.600	Toán	1.250	Tin Học	12.500	
478	020478	HOÀNG NHƯ NGỌC TUYẾT	30/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	4.750	7.000	2.400	Ngữ Văn	8.750			
479	020479	NGUYỄN MINH TUYẾT	17/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	8.750	7.000	8.400	Tiếng Anh	9.850	Ngữ Văn	13.250	
480	020480	VŨ SƠN TÙNG	07/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	0.000	VT	VT	Tin Học	VT			
481	020481	NGUYỄN MINH TÚ	30/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	6.250	4.500	6.200	Vật Lý	4.250	Tin Học	VT	
482	020482	ĐÀO NHẬT UYÊN	26/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Trần Phú - Bảo Lâm	8.000	6.000	7.400	Toán	9.500			
483	020483	ĐINH THỊ PHƯƠNG UYÊN	13/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.500	3.500	3.800	Sinh Học	3.500			
484	020484	LÂM VŨ PHƯƠNG UYÊN	11/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.000	4.500	6.000	Toán	4.500	Tin Học	10.000	
485	020485	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	02/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.500	7.500	7.400	Tiếng Anh	9.600			
486	020486	TRẦN LÊ PHƯƠNG UYÊN	29/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	9.250	4.000	3.600	Toán	4.000			
487	020487	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	16/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.000	5.250	7.800	Ngữ Văn	11.250	Tiếng Anh	4.450	

488	020488	NGUYỄN VĂN VANG	07/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Nam - Di Linh	6.250	5.750	3.800	Tin Học	11.500			
489	020489	TRẦN THỊ PHƯƠNG VÂN	14/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	2.000	5.250	3.600	Ngữ Văn	5.750			
490	020490	VÕ THỊ HỒNG VÂN	09/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc	8.500	6.500	8.800	Hóa	13.375			
491	020491	ĐỖ HOÀNG VIỆT	22/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.000	7.500	8.200	Tiếng Anh	8.850			
492	020492	NGUYỄN QUANG VINH	24/08/2007	TP. Hà Nội	Nam	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.000	4.000	8.000	Vật Lý	6.500	Tiếng Anh	8.450	
493	020493	NGUYỄN QUANG VINH	15/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	8.000	6.000	4.400	Hóa	9.875			
494	020494	HOÀNG MINH VŨ	01/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.750	2.500	9.200	Tin Học	9.500			
495	020495	NGUYỄN LÂM ANH VŨ	14/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Văn Trị - Bảo Lộc	7.500	5.000	7.800	Toán	4.750	Tin Học	2.000	
496	020496	TỐNG PHONG VŨ	30/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lê Lợi - Di Linh	9.500	5.000	7.000	Toán	11.250			
497	020497	DƯƠNG KIỀU VY	17/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hùng Vương - Bảo Lộc	8.750	4.500	4.800	Hóa	9.375			
498	020498	NGUYỄN ĐINH PHƯƠNG VY	10/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH&THCS Tây Sơn - Bảo Lâm	6.750	6.000	4.600	Vật Lý	6.750			
499	020499	TIÊU THỊ BẢO VY	01/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH & THCS Lê Lợi - Bảo Lâm	5.000	7.250	4.400	Sinh Học	6.250			
500	020500	TIÊU THỊ YẾN VY	01/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	TH & THCS Lê Lợi - Bảo Lâm	5.000	6.000	3.600	Ngữ Văn	10.750			
501	020501	TRƯƠNG NHẬT VY	08/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc	8.250	5.250	5.000	Vật Lý	8.500			
502	020502	PHẠM ĐẠI VỸ	21/02/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Quảng - Bảo Lâm	1.000	5.500	4.000	Tin Học	4.000	Ngữ Văn	8.500	
503	020503	NGUYỄN ĐỨC ÁNH XUÂN	03/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Bảo Lộc	7.250	6.500	5.200	Ngữ Văn	13.000			
504	020504	LÊ BẢO YẾN	20/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Liên Đầm - Di Linh	6.250	4.250	5.200	Vật Lý	4.500			
505	020505	NGUYỄN NHÃ YẾN	01/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	7.250	7.000	7.600	Vật Lý	8.250			

Họ tên và chữ ký người nhập điểm:

Trần Đoàn Uyên Linh

Họ tên và chữ ký người đọc điểm:

Nguyễn Thị Nhỏ

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LÂM ĐỒNG

Huỳnh Quang Long